

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA HỘI ĐỒNG
XÉT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025 - 2026**

Danh sách được chạy vào lúc 11 giờ 00 ngày 28/4/2026 và thông qua lúc 9 giờ 30 ngày 29/4/2026

Đơn vị	Danh sách từ trang
Khoa: Chính trị và Luật	2
Khoa: Công nghệ Hóa học và Thực phẩm	2
Khoa: Công nghệ Thông tin	7
Khoa: Cơ Khí Chế Tạo Máy	11
Khoa: Đào tạo tiên tiến	22
Khoa: Điện - Điện tử	30
Khoa: Giao thông và Năng lượng	40
Khoa: In và Truyền thông	45
Khoa: Khoa học ứng dụng	47
Khoa: Kinh tế	48
Khoa: Ngoại ngữ	59
Khoa: Thời trang và Du lịch	62
Viện Sư phạm kỹ thuật	65
Khoa: Xây dựng	65

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA HỘI ĐỒNG
XÉT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025 - 2026**

Danh sách được chạy vào lúc 11 giờ 00 ngày 28/4/2026 và thông qua lúc 9 giờ 30 ngày 29/4/2026

Đơn vị: Chính trị và Luật

Ngành: Luật - CTĐT 23163LDS										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23163040	Võ Nguyễn Minh Tân	14/01	079*@*907	9.26	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
2	23163042	Dương Thị Hiếu Thảo	21/11	072*@*373	9.02	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
Ngành: Luật - CTĐT 24163										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24163093	Nguyễn Thị Thu Thùy	12/04	068*@*162	8.96	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
2	24163104	Trần Thị Thanh Tuyền	09/07	077*@*111	8.8	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
3	24163012	Phạm Trịnh Thanh Bình	30/08	056*@*290	8.74	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
4	24163065	Huỳnh Thị Yến Nhi	04/07	052*@*038	8.73	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
Ngành: Luật - CTĐT 25163										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25163103	Lê Minh Nhựt	13/06	083*@*797	9.36	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
2	25163077	Bùi Thị Ngọc Loan	08/03	089*@*743	9.21	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
3	25163048	Phan Gia Huy	30/11	052*@*354	9.19	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
4	25163040	Lâm Thị Thuý Hiền	13/03	066*@*418	9.17	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000

Đơn vị: Công nghệ Hóa học và Thực phẩm

Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học - CTĐT 22128CLCD										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22128093	Lê Nhật Yên	21/05	079*@*130	8.6	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học - CTĐT 22128CLCH										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22128005	Nguyễn Thanh Bền	29/10	082*@*439	8.51	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học - CTĐT 22128CLCP										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22128042	Phan Cao Minh	11/03	082**@*730	8.46	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học - CTĐT 22128CLCV										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22128013	Đỗ Đông Đoàn	13/02	092**@*458	8.53	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	10,464,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học - CTĐT 22128H										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22128129	Vũ Quang Huy	19/07	095**@*748	8.59	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
2	22128162	Châu Thị Thúy Oanh	11/07	087**@*832	8.56	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
3	22128204	Nguyễn Lê Viên	28/11	052**@*168	8.46	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
4	22128166	Lê Trọng Phúc	27/07	075**@*461	8.36	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học - CTĐT 22128P										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22128209	Nguyễn Trương Trường Vũ	04/12	095**@*960	8.88	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
2	22128097	Nguyễn Ngô Mỹ Anh	30/01	074**@*875	8.86	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
3	22128113	Nguyễn Hữu Đạt	26/07	052**@*292	8.74	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
4	22128165	Huỳnh Như An Phúc	10/03	054**@*084	8.43	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học - CTĐT 22128V										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22128212	Lê Thị Yên	28/01	075**@*132	8.79	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
2	22128208	Nguyễn Vũ	26/10	091**@*748	8.76	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	6,104,000
3	22128210	Ngô Gia Ánh Vy	22/05	072**@*478	8.66	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học - CTĐT 23128CLCD										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23128068	Vũ Lê Hoài Trang	30/06	037**@*056	8.85	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	20,700,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học - CTĐT 23128CLCH										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23128057	Trần Đình Thái	05/02	079**@*245	9.08	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học - CTĐT 23128CLCP										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23128009	Trần Tấn Đạt	08/11	087**@*337	8.96	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	20,700,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học - CTĐT 23128CLCV										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23128035	Hồng Thanh Nguyệt	16/11	051**@*155	8.66	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học - CTĐT 23128H										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23128134	Đặng Thị Trà My	10/05	045**@*349	8.2	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	20,700,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học - CTĐT 23128P										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23128124	Nguyễn Đình Phước Kỳ	30/03	083**@*456	8.41	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học - CTĐT 23128V										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23128188	Nguyễn Thanh Tuyền	11/07	087**@*733	8.8	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học - CTĐT 24128										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24128213	Nguyễn Hồng Hương Uyên	25/02	089**@*948	9.22	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	24128199	Ngô Minh Trung	18/11	075**@*934	9.14	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
3	24128188	Nguyễn Trung Tín	10/06	083**@*730	8.91	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
4	24128088	Võ Hùng Kiệt	20/10	089**@*387	8.83	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
5	24128150	Trần Bảo Phúc	18/03	068**@*163	8.69	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	20,700,000
6	24128022	Hoàng Phú Bình	06/10	075**@*365	8.6	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học - CTĐT 25128										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25128245	Hà Phước Thiện	12/08	091**@*838	9.52	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	25128165	Nguyễn Trúc Lâm	01/01	054**@*463	9.04	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
3	25128229	Nguyễn Tấn Tài	15/07	079**@*289	8.96	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	20,700,000
4	25128107	Đặng Ngọc Dinh	02/04	052**@*158	8.92	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
5	25128263	Nguyễn Ngọc Mai Trâm	21/07	075**@*691	8.86	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
6	25128210	Đoàn Minh Phúc	17/07	074**@*961	8.85	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	20,700,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật môi trường - CTĐT 22150										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22150030	Nguyễn Thị Mỹ Nương	28/10	052**@*001	8.87	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
2	22150031	Nguyễn Ngọc Phong	06/03	075**@*776	8.77	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	6,104,000
3	22150015	Mai Lê Quốc Bình	19/02	056**@*564	8.55	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	6,104,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật môi trường - CTĐT 23150										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23150053	Phan Thị Ngọc Nhiên	06/10	087**@*569	8.59	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	23150024	Huỳnh Thị Cẩm Dung	19/04	075**@*948	7.71	Khá	100	Xuất sắc	Khá	18,000,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật môi trường - CTĐT 24150										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24150080	Nguyễn Thị Hồng Tươi	28/05	087**@*853	8.28	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	24150005	Nguyễn Văn Bách	18/09	040**@*020	8.16	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật môi trường - CTĐT 25150										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25150013	Nguyễn Mỹ Hằng	04/05	075**@*754	8.73	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	25150057	Phạm Thị Thanh Thảo	18/12	027**@*217	8.58	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	20,700,000
Ngành: Công nghệ thực phẩm - CTĐT 22116										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22116088	Nguyễn Hoàng Dũng	01/08	095**@*524	8.41	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
2	22116114	Lê Thị Cẩm Ly	23/09	060*@*353	8.25	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	10,464,000
3	22116085	Nguyễn Phạm Khánh Duy	10/03	079*@*989	8.22	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
4	22116084	Nguyễn Hữu Trường Duy	26/02	074*@*022	8.16	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
5	22116115	Nguyễn Thụy Tuyết Mai	16/03	066*@*225	8.13	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
6	22116116	Hoa Tường Minh	01/06	079*@*961	8.0	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	10,464,000

Ngành: Công nghệ thực phẩm - CTĐT 22116CLC

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22116048	Phạm Thị Thuỳ Nhi	04/09	087*@*789	8.52	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
2	22116035	Nguyễn Thị Hậu	17/04	082*@*204	8.39	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	10,464,000

Ngành: Công nghệ thực phẩm - CTĐT 23116

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23116165	Phạm Duy Khang	08/09	074*@*054	7.92	Khá	91	Xuất sắc	Khá	18,000,000
2	23116141	Lê Chí Duy	14/08	089*@*465	7.82	Khá	86	Tốt	Khá	18,000,000
3	23116161	Phan Quốc Huy	17/04	093*@*482	7.79	Khá	83	Tốt	Khá	18,000,000
4	23116155	Lưu Minh Hòa	31/08	054*@*573	7.72	Khá	100	Xuất sắc	Khá	18,000,000

Ngành: Công nghệ thực phẩm - CTĐT 23116CLC

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23116117	Bùi Phạm Hoàng Vũ	10/08	079*@*132	8.27	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	20,700,000
2	23116120	Phạm Nguyễn Khánh Vy	04/07	072*@*386	8.04	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	20,700,000

Ngành: Công nghệ thực phẩm - CTĐT 24116

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24116262	Huỳnh Đỗ Đoan Trinh	05/03	051*@*216	8.58	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	24116136	Hồ Thiên Hạo	12/11	094*@*161	8.54	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
3	24116226	Lê Minh Quân	07/08	064*@*691	8.27	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
4	24116135	Giang Nhật Hào	11/03	075*@*622	8.22	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
5	24116284	Nguyễn Tường Vy	14/04	077*@*936	8.16	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
6	24116264	Tô Trần Lệ Trinh	29/05	051*@*266	8.11	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	20,700,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
Ngành: Công nghệ thực phẩm - CTĐT 25116										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25116221	Đoàn Minh Long	31/05	079*@*473	9.04	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	25116182	Nguyễn Đỗ Anh Hào	14/07	072*@*422	8.9	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	20,700,000
3	25116287	Nguyễn Ngọc Thái	25/06	025*@*729	8.88	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
4	25116313	Vương Minh Trí	24/07	079*@*511	8.85	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	20,700,000
5	25116283	Nguyễn Huỳnh Trúc Thảo	20/01	058*@*092	8.85	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
6	25116251	Lê Minh Nhật	09/09	087*@*789	8.76	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
Ngành: Công nghệ thực phẩm - CTĐT 25116DD										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25116104	Tô Thị Thùy Linh	10/07	079*@*284	8.42	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	20,700,000
2	25116107	Nguyễn Ngọc Khánh Ngân	11/10	044*@*348	8.22	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
Ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường - CTĐT 25169ESG										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25169009	Nguyễn Hữu Đạt	17/06	017*@*053	8.64	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

Đơn vị: Công nghệ Thông tin

Ngành: An toàn thông tin - CTĐT 22162										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22162006	Phạm Duy Chiến	01/05	034*@*222	9.26	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc	21,255,000
Ngành: An toàn thông tin - CTĐT 23162										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23162113	Lê Đức Việt	06/03	051*@*824	8.69	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	21,045,000
2	23162070	Phan Thành Nhân	22/08	080*@*488	8.67	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	23162098	Vũ Văn Thông	17/08	067*@*267	8.61	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
4	23162049	Trần Anh Kiệt	21/08	054*@*778	8.59	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	21,045,000
5	23162011	Đào Tuấn Duy	02/01	074*@*947	8.51	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
Ngành: An toàn thông tin - CTĐT 24162										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24162111	Đoàn Thành Tâm	19/09	042*@*969	8.77	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	24162044	Ngô Gia Huy	11/01	052*@*415	8.43	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	24162136	Trần Quốc Trường	26/04	064*@*893	8.39	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
4	24162112	Nguyễn Huy Tân	11/05	066*@*663	8.34	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
Ngành: An toàn thông tin - CTĐT 25162										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25162070	Huỳnh Đức Lâm	25/08	087*@*906	8.37	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	25162095	Huỳnh Phong Phú	02/01	086*@*908	8.06	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	25162103	Nguyễn Văn Quân	02/09	051*@*163	8.06	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
4	25162017	Phạm Tấn Dũng	28/12	079*@*279	7.98	Khá	98	Xuất sắc	Khá	18,300,000
Ngành: Công nghệ thông tin - CTĐT 22110AI										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22110400	Nguyễn Hoàng Phúc	30/10	054*@*421	9.25	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	21,255,000
Ngành: Công nghệ thông tin - CTĐT 22110CL_AI										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22110219	Đông Gia Sang	17/09	075*@*671	9.24	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,255,000
Ngành: Công nghệ thông tin - CTĐT 22110CLIS										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22110205	Lê Duy Phương	06/04	052*@*803	9.68	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,255,000
Ngành: Công nghệ thông tin - CTĐT 22110CLST										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22110179	Nguyễn Hữu Lộc	21/05	082*@*942	9.51	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,255,000
2	22110121	Đỗ Thị Hoàng Duyên	20/04	052*@*134	9.49	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,255,000
3	22110139	Trần Trung Hiếu	26/09	052*@*202	9.4	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,255,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
Ngành: Công nghệ thông tin - CTĐT 22110IS										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22110323	Ngô Trung Hiếu	03/06	079*@*074	9.72	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi	18,802,500
Ngành: Công nghệ thông tin - CTĐT 22110ST										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22110404	Nguyễn Đức Sang	04/08	045*@*840	9.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,255,000
2	22110428	Lương Quang Thịnh	06/11	051*@*617	9.68	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,255,000
3	22110433	Liên Huệ Tiên	14/06	094*@*172	9.67	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,255,000
4	22110446	Phạm Minh Trung	09/04	051*@*691	9.62	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	21,255,000
Ngành: Công nghệ thông tin - CTĐT 23110AI										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23110273	Trương Nhất Nguyên	02/08	054*@*989	9.27	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
Ngành: Công nghệ thông tin - CTĐT 23110CLC_AI										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23110079	Nguyễn Vũ Bảo	28/09	045*@*461	9.21	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
Ngành: Công nghệ thông tin - CTĐT 23110CLC_ST										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23110096	Nguyễn Hoàng Giáp	18/03	082*@*563	9.34	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	23110110	Lê Quang Hưng	23/09	060*@*336	9.04	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
Ngành: Công nghệ thông tin - CTĐT 23110IS										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23110369	Nguyễn Tấn Yên	22/01	054*@*472	9.01	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
Ngành: Công nghệ thông tin - CTĐT 23110ST										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23110276	Cáp Thanh Nhân	03/06	045*@*597	9.4	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	23110353	Vũ Quốc Trung	09/01	068*@*585	9.3	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
3	23110301	Võ Thanh Sang	01/05	084*@*908	9.27	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
4	23110274	Huỳnh Duy Nguyễn	16/12	082*@*989	9.23	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
Ngành: Công nghệ thông tin - CTĐT 24110										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24110209	Lê Minh Hậu	14/12	083**@*669	9.31	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	24110349	Nguyễn Trọng Thức	09/01	054**@*174	8.83	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	24110281	Phạm Trần Đức Lương	06/01	052**@*343	8.61	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
4	24110237	Huỳnh Phạm Hoàng Kha	21/10	079**@*616	8.59	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
5	24110344	Lê Đại Thông	28/02	049**@*831	8.57	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
6	24110248	Ngô Minh Khánh	24/08	089**@*806	8.57	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	21,045,000
7	24110375	Nguyễn Đặng Cao Tường	14/09	052**@*084	8.42	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
Ngành: Công nghệ thông tin - CTĐT 24110CTN										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24110050	Phan Thế Quân	05/10	052**@*970	8.34	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	24110040	Lê Đàm Nguyên	02/05	052**@*614	8.34	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
Ngành: Công nghệ thông tin - CTĐT 25110										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25110139	Trần Tuấn Anh	11/12	064**@*070	9.29	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	25110170	Võ Đức Duy	18/09	091**@*137	9.19	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
3	25110314	Lê Hoàng Quân	27/12	082**@*412	9.19	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
4	25110290	Lê Tấn Phát	05/08	072**@*318	9.09	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
5	25110190	Trần Anh Hào	04/09	040**@*846	9.09	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
6	25110299	Trần Văn Phú	12/01	052**@*297	9.02	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	21,045,000
7	25110303	Nguyễn Anh Phúc	02/06	079**@*376	8.95	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
8	25110331	Huỳnh Phước Tấn	06/01	086**@*156	8.85	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
Ngành: Công nghệ thông tin - CTĐT 25110CTN										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25110124	Nguyễn Nhân Văn	17/06	042**@*860	8.78	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
Ngành: Kỹ thuật dữ liệu - CTĐT 22133										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22133048	Dương Thành Sơn	20/12	054**@*701	9.3	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	21,255,000
2	22133017	Nguyễn Thị Ngọc Hân	02/03	089**@*156	9.28	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	21,255,000
Ngành: Kỹ thuật dữ liệu - CTĐT 23133										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23133056	Phan Trọng Phú	22/07	083**@*168	8.94	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	23133061	Phan Trọng Quý	22/07	083**@*051	8.71	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	23133083	Võ Minh Thùy Vân	25/02	087**@*869	8.62	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
Ngành: Kỹ thuật dữ liệu - CTĐT 24133										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24133003	Đình Quốc Anh	22/07	089**@*620	8.68	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	24133057	Trần Phạm Hữu Thắng	09/12	086**@*743	8.56	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
Ngành: Kỹ thuật dữ liệu - CTĐT 25133										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25133007	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	27/11	052**@*657	8.67	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	25133072	Võ Tấn Tiến	02/10	052**@*768	8.63	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

Đơn vị: Cơ Khí Chế Tạo Máy

Ngành: Công nghệ chế tạo máy - CTĐT 22143										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22143254	Phạm Văn Nguyên Phát	04/09	094**@*225	9.33	Xuất sắc	72	Khá	Khá	2,616,000
2	22143263	Nguyễn Vinh Quang	13/08	064**@*782	9.3	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	2,616,000
3	22143261	Võ Hoàng Phúc	02/02	052**@*893	8.99	Giỏi	70	Khá	Khá	2,616,000
4	22143175	Lê Thành An	10/03	083**@*016	8.8	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	2,616,000
5	22143281	Nguyễn Minh Trọng	20/05	079**@*766	8.72	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	2,616,000
6	22143230	Châu Duy Lâm	02/03	087**@*905	8.6	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	2,616,000
7	22143259	Nguyễn Hữu Phúc	01/05	080**@*448	8.59	Giỏi	78	Khá	Khá	2,616,000
8	22143217	Nguyễn Khải Hưng	04/06	054**@*984	8.5	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	2,616,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
9	22143285	Đông Thanh Tuấn	05/08	077*@*518	8.5	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2,616,000
10	22143280	Phạm Văn Trí	03/11	080*@*380	8.5	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,616,000
11	22143292	Lê Huỳnh Anh Vũ	06/08	075*@*333	8.37	Giỏi	71	Khá	Khá	2,616,000
12	22143248	Võ Minh Nguyên	10/12	080*@*065	8.35	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	2,616,000
13	22143185	Phạm Chí Cường	06/01	089*@*278	8.2	Giỏi	70	Khá	Khá	2,616,000
14	22143252	Nguyễn Hoàng Minh Nhật	28/03	079*@*351	8.18	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	2,616,000
15	22143206	Đặng Văn Hoa	19/04	060*@*706	8.04	Giỏi	72	Khá	Khá	2,616,000
16	22143253	Nguyễn Tấn Phát	17/09	087*@*252	8.0	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	2,616,000
17	22143178	Ngô Gia Bảo	01/01	075*@*635	8.0	Giỏi	75	Khá	Khá	2,616,000
18	22143176	Nguyễn Quốc An	14/08	075*@*497	8.0	Giỏi	74	Khá	Khá	2,616,000
19	22143221	Trần Đình Khải	20/05	075*@*304	7.97	Khá	79	Khá	Khá	2,616,000
20	22143262	Lê Quang Phước	01/01	051*@*704	7.96	Khá	81	Tốt	Khá	2,616,000
21	22143283	Trần Đức Trung	21/03	074*@*786	7.94	Khá	82	Tốt	Khá	2,616,000
22	22143200	Nguyễn Công Đoàn	29/11	051*@*514	7.91	Khá	85	Tốt	Khá	2,616,000
23	22143187	Nguyễn Thanh Doanh	27/01	080*@*150	7.9	Khá	79	Khá	Khá	2,616,000
24	22143269	Lê Việt Thanh	17/03	087*@*470	7.83	Khá	78	Khá	Khá	2,616,000
25	22143191	Lê Văn Dũng	02/10	064*@*240	7.76	Khá	98	Xuất sắc	Khá	2,616,000
26	22143181	Nguyễn Xuân Bách	30/07	077*@*444	7.67	Khá	80	Tốt	Khá	2,616,000
27	22143231	Phạm Văn Linh	10/10	051*@*284	7.6	Khá	88	Tốt	Khá	2,616,000
28	22143227	Phan Nguyễn Ngọc Khương	21/03	052*@*316	7.27	Khá	73	Khá	Khá	2,616,000

Ngành: Công nghệ chế tạo máy - CTĐT 22143CLC

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22143143	Đỗ Hoàng Phụng	21/05	075*@*759	9.1	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
2	22143123	Nguyễn Hoàng Lâm	02/01	077*@*661	9.06	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	6,104,000
3	22143092	Phạm Hồng Dương	29/03	080*@*052	8.97	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
4	22143159	Hoàng Thị Thu	04/08	036*@*522	8.95	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
5	22143173	Lê Anh Vũ	28/07	052*@*926	8.89	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	6,104,000
6	22143102	Nguyễn Minh Đức	28/01	031*@*153	8.62	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	6,104,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
7	22143083	Lê Phương Chương	16/10	051*@*868	8.52	Giỏi	75	Khá	Khá	6,104,000
8	22143146	Phạm Thanh Hoàng Phương	25/06	079*@*501	8.34	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
9	22143133	Lê Nhật Nam	30/01	077*@*630	8.3	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	6,104,000

Ngành: Công nghệ chế tạo máy - CTĐT 22143CLN

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22143036	Dương Ngọc Quang Vũ	07/09	082*@*416	9.53	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
2	22143034	Đình Anh Tuấn	17/10	075*@*271	8.68	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000

Ngành: Công nghệ chế tạo máy - CTĐT 23143

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23143344	Lê Văn Rây	27/09	080*@*493	8.58	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	23143269	Nguyễn Ngọc Gia Huy	28/10	079*@*798	8.33	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
3	23143375	Hồ Quốc Tuấn	08/03	082*@*183	8.25	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
4	23143282	Trần Anh Khoa	26/06	080*@*003	8.25	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	20,700,000
5	23143307	Vũ Phương Nam	19/09	037*@*106	8.24	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

Ngành: Công nghệ chế tạo máy - CTĐT 23143CLC

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23143148	Lê Văn Khoa	29/04	079*@*927	8.75	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	23143100	Nguyễn Miêu Bách	27/12	056*@*801	8.54	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
3	23143126	Trịnh Ngọc Hiếu	27/01	060*@*948	8.52	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
4	23143198	Nguyễn Phú Thành	04/01	087*@*481	8.34	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

Ngành: Công nghệ chế tạo máy - CTĐT 23143CLN

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23143006	Nguyễn Minh Châu	08/12	083*@*957	7.94	Khá	73	Khá	Khá	18,000,000

Ngành: Công nghệ chế tạo máy - CTĐT 24143

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24143291	Nguyễn Ni Muộn	15/12	052*@*370	9.14	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	24143391	Nguyễn Anh Tuấn	08/08	054*@*239	8.77	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
3	24143382	Phạm Nhật Trí	18/05	082*@*678	8.7	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
4	24143174	Ngô Minh Bảo	09/10	068*@@*517	8.7	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	20,700,000
5	24143356	Nguyễn Văn Thiết	18/06	042*@@*796	8.62	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
6	24143234	Đỗ Kim Huy	06/03	070*@@*260	8.53	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
7	24143330	Phan Bảo Quốc	01/02	087*@@*652	8.46	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

Ngành: Công nghệ chế tạo máy - CTĐT 24143CTN

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24143041	Phạm Minh Phú	07/10	052*@@*224	8.05	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	20,700,000
2	24143030	Phạm Văn Mạnh	18/04	002*@@*862	7.96	Khá	72	Khá	Khá	18,000,000

Ngành: Công nghệ chế tạo máy - CTĐT 25143

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25143194	Nguyễn Lê Duy	26/04	087*@@*849	9.33	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	25143309	Nguyễn Xuân Nhật	28/12	052*@@*750	9.1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
3	25143267	Trương Quốc Khang	09/06	066*@@*469	9.03	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
4	25143186	Nguyễn Thanh Bình	10/12	035*@@*830	8.87	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
5	25143264	Nguyễn Hồ Khang	02/06	052*@@*919	8.83	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
6	25143389	Trần Vạn Tiến	29/06	051*@@*666	8.81	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	20,700,000
7	25143410	Hồ Anh Tuấn	17/08	052*@@*947	8.81	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
8	25143317	Phan Hoài Phong	31/10	096*@@*554	8.8	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

Ngành: Công nghệ chế tạo máy - CTĐT 25143CTN

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25143153	Vũ Tấn Minh	08/10	075*@@*902	8.58	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	20,700,000

Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử - CTĐT 22146

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22146392	Nguyễn Thanh Sơn	15/04	052*@@*864	9.83	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	6,104,000
2	22146257	Lâm Phước An	22/01	091*@@*241	9.67	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	6,104,000
3	22146289	Ca Tấn Dương	02/09	086*@@*462	9.53	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	6,104,000
4	22146436	Nguyễn Duy Trường	14/06	082*@@*988	9.51	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
5	22146265	Trần Lê Thiên Ân	12/07	060*@@*707	9.49	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
6	22146259	Nguyễn Ngọc An	23/09	075*@*523	9.48	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
7	22146311	Trần Xuân Hoàng	12/11	060*@*048	9.43	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	6,104,000
8	22146337	Đặng Hữu Kiệt	19/07	072*@*914	9.39	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi	6,104,000
9	22146316	Trần Hoàng Huy	08/05	086*@*633	9.34	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	6,104,000
10	22146427	Trần Anh Trí	05/01	079*@*269	9.27	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	6,104,000
11	22146261	Nguyễn Võ Bảo An	06/03	052*@*273	9.26	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
12	22146424	Hà Nhật Triều	24/12	051*@*725	9.13	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
13	22146266	Trần Kim Ban	17/06	051*@*010	9.12	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
14	22146447	Bùi Vạn Văn	06/06	051*@*608	9.09	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi	6,104,000
15	22146417	Trần Văn Tiến	20/05	052*@*559	9.09	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
16	22146370	Phạm Thiên Phú	27/01	040*@*809	9.07	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	6,104,000
17	22146344	Huỳnh Võ Phúc Lộc	07/12	083*@*370	9.06	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
18	22146388	Nguyễn Thanh Sang	09/03	052*@*464	9.03	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
19	22146317	Đặng Minh Huỳnh	23/01	075*@*122	9.01	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	6,104,000
20	22146358	Nguyễn Văn Ngọc	30/04	056*@*495	8.99	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	6,104,000

Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử - CTĐT 22146CLC

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22146170	Ngô Anh Minh	08/08	068*@*789	9.64	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
2	22146120	Nguyễn Vạn Hiếu	29/10	077*@*796	9.53	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
3	22146162	Đỗ Khắc Sơn Lâm	18/10	077*@*922	9.44	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
4	22146221	Phạm Ngọc Lan Thanh	20/10	095*@*479	9.43	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	6,104,000
5	22146166	Nguyễn Thị Khánh Linh	02/04	075*@*035	9.27	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
6	22146233	Đặng Phước Thịnh	16/07	060*@*110	9.25	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi	6,104,000
7	22146228	Nguyễn Huỳnh Thắng	18/02	052*@*341	8.95	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	6,104,000
8	22146086	Nguyễn Minh Chiến	09/01	051*@*128	8.94	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
9	22146075	Nguyễn Bá Ân	10/12	075*@*645	8.83	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	6,104,000
10	22146153	Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa	16/10	077*@*937	8.7	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
11	22146230	Phạm Gia Thiều	08/06	068*@*020	8.68	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
12	22146217	Bùi Nhật Tân	22/11	052*@@*313	8.62	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
13	22146209	Nguyễn Thành Quý	07/01	051*@@*813	8.62	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
14	22146173	Lương Hải Nam	19/09	077*@@*318	8.62	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
15	22146095	Trần Nhật Duy	02/11	079*@@*142	8.51	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
16	22146141	Trần Quang Khải	27/09	054*@@*200	8.44	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	6,104,000
17	22146190	Nguyễn Tấn Phát	08/02	052*@@*477	8.41	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
18	22146225	Nguyễn Văn Thái	22/08	080*@@*351	8.35	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000

Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử - CTĐT 23146

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23146176	Chung Hoàng Ân	02/11	082*@@*561	8.51	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	23146406	Lý Và Văn	19/02	077*@@*034	8.46	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	21,045,000
3	23146248	Đào Mỹ Gia Huy	05/12	075*@@*046	8.26	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	21,045,000
4	23146256	Trần Bảo Huy	20/09	089*@@*782	8.1	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	21,045,000
5	23146383	Nguyễn Nam Triết	05/11	052*@@*284	8.02	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	21,045,000
6	23146186	Phạm Hải Bằng	02/08	096*@@*625	7.99	Khá	96	Xuất sắc	Giỏi	18,300,000
7	23146279	Nguyễn Đăng Khoa	05/10	075*@@*624	7.94	Khá	76	Khá	Khá	18,300,000

Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử - CTĐT 23146CLC

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23146167	Trần Nhuận Yên	09/06	084*@@*114	8.79	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	23146118	Võ Đức Nam	01/08	045*@@*071	8.56	Giỏi	78	Khá	Khá	18,300,000
3	23146120	Lê Thế Nguyên	03/02	074*@@*447	8.51	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	21,045,000
4	23146133	Nguyễn Hữu Phước	08/05	074*@@*311	7.77	Khá	78	Khá	Khá	18,300,000

Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử - CTĐT 24146

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24146258	Lương Hoàng Phúc	07/06	033*@@*217	9.36	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	24146220	Nguyễn Thành Lợi	16/11	051*@@*208	9.35	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
3	24146181	Phạm Ngọc Huy	06/09	066*@@*988	9.24	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
4	24146262	Trần Văn Phục	11/07	051*@@*929	9.23	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
5	24146317	Trần Thị Ngọc Trâm	01/06	068*@*643	9.17	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
6	24146128	Trần Lê Duy	01/10	074*@*649	9.12	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
7	24146106	Nguyễn Thiên Ân	15/03	068*@*650	9.1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000

Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử - CTĐT 25146

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25146315	Võ Thành Tiên	05/02	054*@*149	9.25	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	25146251	Phạm Minh Nhi	03/11	066*@*458	9.24	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
3	25146169	Trần Văn Hà	12/07	044*@*761	9.1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
4	25146346	Huỳnh Tuấn Vũ	13/03	079*@*259	9.03	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
5	25146152	Phan Tiến Dũng	24/12	068*@*847	9.01	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	21,045,000
6	25146192	Nguyễn Hoàng Bảo Huy	29/11	070*@*649	8.95	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
7	25146239	Trần Thanh Minh	21/08	067*@*358	8.93	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí - CTĐT 22144

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22144351	Phạm Tiến Mạnh	07/06	077*@*386	9.71	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi	2,616,000
2	22144247	Nguyễn Xuân Bách	20/10	060*@*547	9.5	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	2,616,000
3	22144288	Nguyễn Quốc Hào	21/09	060*@*578	9.5	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	2,616,000
4	22144290	Lê Phúc Hậu	23/01	075*@*613	9.5	Xuất sắc	75	Khá	Khá	2,616,000
5	22144258	Lý Tấn Danh	06/08	082*@*336	9.5	Xuất sắc	70	Khá	Khá	2,616,000
6	22144286	Nguyễn Phú Hào	20/09	080*@*383	9.2	Xuất sắc	74	Khá	Khá	2,616,000
7	22144265	Nguyễn Vũ Hồng Đan	03/04	051*@*480	9.0	Xuất sắc	71	Khá	Khá	2,616,000
8	22144279	Lê Phúc Đức	12/10	070*@*696	8.97	Giỏi	73	Khá	Khá	2,616,000
9	22144321	Nguyễn Nam Quốc Khang	07/10	060*@*496	8.96	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	2,616,000
10	22144274	Trần Thành Đạt	05/12	079*@*240	8.93	Giỏi	74	Khá	Khá	2,616,000
11	22144324	Trần Duy Khiêm	30/10	052*@*239	8.61	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	2,616,000
12	22144270	Nguyễn Văn Tiến Đạt	25/01	082*@*090	8.6	Giỏi	72	Khá	Khá	2,616,000
13	22144340	Nguyễn Xuân Mạnh Linh	26/03	077*@*617	8.55	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	2,616,000
14	22144327	Nguyễn Huỳnh Minh Khoa	10/12	079*@*741	8.45	Giỏi	76	Khá	Khá	2,616,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
15	22144308	Tô Thanh Huy	06/08	052*@@*821	8.38	Giỏi	77	Khá	Khá	2,616,000
16	22144310	Nguyễn Thái Hùng	16/02	079*@@*847	8.32	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	2,616,000
17	22144364	Nguyễn Thành Nhân	18/02	084*@@*919	8.32	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2,616,000
18	22144415	Huỳnh Đăng Tiên	25/02	082*@@*733	8.23	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	2,616,000
19	22144409	Phạm Văn Thịnh	20/08	054*@@*937	8.18	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	2,616,000
20	22144401	Lê Bá Thạch	25/05	052*@@*699	8.15	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	2,616,000
21	22144436	Phạm Thái Tuyên	04/12	051*@@*491	8.03	Giỏi	75	Khá	Khá	2,616,000
22	22144296	Vũ Minh Hiếu	13/10	035*@@*427	8.0	Giỏi	72	Khá	Khá	2,616,000
23	22144440	Phạm Nguyễn Khả Vân	19/03	089*@@*230	7.87	Khá	92	Xuất sắc	Khá	2,616,000
24	22144253	Nguyễn Chí Chơn	23/10	087*@@*652	7.85	Khá	82	Tốt	Khá	2,616,000
25	22144349	Hoàng Xuân Mạnh	04/03	070*@@*835	7.72	Khá	80	Tốt	Khá	2,616,000
26	22144264	Nguyễn Văn Dương	19/12	049*@@*475	7.64	Khá	78	Khá	Khá	2,616,000
27	22144334	Trần Anh Kiệt	16/10	080*@@*276	7.51	Khá	78	Khá	Khá	2,616,000
28	22144242	Nguyễn Chí Bảo	24/04	087*@@*133	7.23	Khá	76	Khá	Khá	2,616,000
29	22144332	Võ Gia Khương	17/07	095*@@*377	7.15	Khá	90	Xuất sắc	Khá	2,616,000
30	22144358	Nguyễn Văn Nghĩa	05/12	072*@@*037	7.0	Khá	72	Khá	Khá	2,616,000
31	22144326	Nguyễn Hoàng Đăng Khoa	23/01	075*@@*787	10.0	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	2,616,000
32	22144263	Nguyễn Đức Hoàng Dương	02/05	030*@@*121	10.0	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	2,616,000
33	22144442	Nguyễn Đức Vinh	12/08	067*@@*557	10.0	Xuất sắc	75	Khá	Khá	2,616,000
34	22144413	Hoàng Trung Thực	04/12	058*@@*750	10.0	Xuất sắc	70	Khá	Khá	2,616,000

Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí - CTĐT 22144CLC

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22144200	Nguyễn Hoàng Thông	14/09	040*@@*600	9.06	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi	18,802,500
2	22144201	Cao Hoàng Thông	01/12	075*@@*542	8.85	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	18,802,500
3	22144191	Lê Đức Thắng	08/09	077*@@*451	8.84	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	18,802,500
4	22144222	Nguyễn Thanh Tùng	26/05	033*@@*044	8.8	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	18,802,500
5	22144168	Nguyễn Hoàng Phúc	28/07	052*@@*819	8.59	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	18,802,500

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí - CTĐT 23144										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23144311	Dương Chí Thiện	26/10	077*~*767	8.93	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	23144306	Hà Thanh Tân	19/01	072*~*197	8.73	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	23144294	Đặng Ngọc Quỳnh	01/03	056*~*097	8.63	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
4	23144203	Huỳnh Trung Hậu	28/04	096*~*284	8.41	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
5	23144230	Hồ Minh Khánh	04/06	083*~*311	8.39	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí - CTĐT 23144CLC										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23144110	Phạm Quốc Kiệt	10/11	087*~*446	8.93	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	23144122	Lê Phục Thanh Nghiêm	25/11	079*~*852	8.92	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	23144089	Phạm Quang Hưng	23/03	075*~*168	8.63	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	21,045,000
4	23144067	Nguyễn Nhật Hào	02/07	087*~*650	8.51	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	21,045,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí - CTĐT 24144										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24144321	Lê Phú Thanh Truyền	09/02	080*~*093	8.77	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	24144298	Nguyễn Việt Thái	19/09	054*~*780	8.75	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	24144155	Trần Thiện Hào	24/09	079*~*489	8.74	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	21,045,000
4	24144312	Nguyễn Thái Toàn	19/09	091*~*420	8.67	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	21,045,000
5	24144241	Cao Chí Nguyên	25/03	083*~*633	8.66	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	21,045,000
6	24144235	Trần Mạnh Nam	02/09	036*~*783	8.55	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
7	24144163	Lê Đình Hiệp	23/06	074*~*218	8.53	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí - CTĐT 25144										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25144176	Nguyễn Đình Thế Bảo	01/06	038*~*955	8.83	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	25144345	Trần Đại Vĩ	14/08	089*~*692	8.76	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	25144306	Phạm Đức Thiên	29/11	051*~*018	8.75	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	21,045,000
4	25144182	Lê Minh Chí	06/08	075*~*209	8.58	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
5	25144277	Vũ Quang Phong	29/09	077*~*830	8.54	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
6	25144327	Trần Minh Trí	14/02	092*~*323	8.53	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	21,045,000

Ngành: Kỹ nghệ gỗ và nội thất - CTĐT 22138

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22138024	Nguyễn Ngọc Quỳnh	05/08	079*~*643	9.07	Xuất sắc	77	Khá	Khá	2,616,000
2	22138005	Đặng Thị Hiền	25/07	052*~*163	9.06	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	2,616,000
3	22138031	Nguyễn Thị Thanh Truyền	17/03	054*~*337	9.06	Xuất sắc	79	Khá	Khá	2,616,000
4	22138026	Trần Minh Thuận	14/10	072*~*379	7.79	Khá	72	Khá	Khá	2,616,000

Ngành: Kỹ nghệ gỗ và nội thất - CTĐT 23138

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23138052	Phan Thị Thu Thảo	08/11	083*~*090	8.74	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	23138055	Huỳnh Minh Thư	11/09	079*~*954	8.22	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	20,700,000

Ngành: Kỹ nghệ gỗ và nội thất - CTĐT 24138

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24138017	Phạm Ngọc Giao	13/12	079*~*757	7.83	Khá	87	Tốt	Khá	18,000,000
2	24138060	Bùi Thị Thanh Xuân	15/05	087*~*581	7.76	Khá	81	Tốt	Khá	18,000,000

Ngành: Kỹ nghệ gỗ và nội thất - CTĐT 25138

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25138023	Trần Ngọc Thiên Kim	11/09	079*~*534	8.01	Giỏi	78	Khá	Khá	18,000,000

Ngành: Kỹ thuật công nghiệp - CTĐT 22104

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22104004	Lê Ngọc Thảo Chi	07/09	083*~*013	9.62	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	2,616,000
2	22104003	Nguyễn Trần Phú Bình	16/07	083*~*198	9.62	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	2,616,000
3	22104021	Mai Hoàng Linh	31/08	079*~*233	9.33	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	2,616,000
4	22158052	Nguyễn Tiến Đạt	10/08	051*~*897	9.27	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi	2,616,000
5	22104010	Nguyễn Quang Đại	27/07	037*~*249	9.13	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi	2,616,000
6	22104005	Nguyễn Minh Cường	11/11	084*~*813	9.04	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,616,000
7	22104009	Tô Thị Cẩm Duyên	12/02	082*~*645	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,616,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
8	22104029	Phạm Hồng Phúc	25/10	056*@*831	8.6	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	2,616,000
9	22104038	Trần Quốc Tuấn	09/03	072*@*393	8.28	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2,616,000
10	22104007	Nguyễn Thùy Diệu	31/07	054*@*140	10.0	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	2,616,000
Ngành: Kỹ thuật công nghiệp - CTĐT 23104										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23104064	Cao Huỳnh Diệu Vy	11/07	051*@*657	9.14	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	23104059	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	18/04	083*@*710	9.07	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
Ngành: Kỹ thuật công nghiệp - CTĐT 24104										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24104033	Phan Tuấn Kiệt	25/07	079*@*507	8.35	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	20,700,000
2	24104045	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	05/05	095*@*329	8.03	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
Ngành: Kỹ thuật công nghiệp - CTĐT 25104										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25104008	Phan Trường Giang	12/02	092*@*415	8.39	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	25104021	Trương Hoàng Khiêm	29/05	051*@*660	8.18	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
Ngành: Robot và trí tuệ nhân tạo - CTĐT 22134NT										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22134015	Phạm Thanh Trí	24/07	068*@*497	9.93	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
2	22134013	Lê Quốc Thịnh	15/01	083*@*494	9.34	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
3	22134007	Phạm Quang Nghĩa	19/12	079*@*279	9.26	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
Ngành: Robot và trí tuệ nhân tạo - CTĐT 23134										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23134010	Đoàn Hải Đăng	31/01	084*@*378	8.62	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	23134042	Lương Minh Nhật	29/07	051*@*827	8.62	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
Ngành: Robot và trí tuệ nhân tạo - CTĐT 24134										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24134023	Võ Hồng Đức	08/08	079*@*036	8.99	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	24134048	Trần Lữ Phương Nam	26/05	089*@*115	8.97	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
Ngành: Robot và trí tuệ nhân tạo - CTĐT 25134										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25134003	Nguyễn Hồng Ân	13/08	074*@*115	8.68	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	25134026	Huỳnh Phúc Hậu	19/06	077*@*654	8.66	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	20,700,000
3	25134101	Nguyễn Văn Thắng	04/05	089*@*756	8.64	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
4	25134093	Đoàn Tấn Tài	31/03	068*@*993	8.6	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

Đơn vị: Đào tạo tiên tiến

Ngành: Công nghệ chế tạo máy - CTĐT 22143FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22143047	Đào Mạnh Hải	10/08	096*@*102	8.46	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
2	22143069	Nguyễn Vũ Chí Tâm	14/04	049*@*121	7.39	Khá	70	Khá	Khá	6,104,000

Ngành: Công nghệ chế tạo máy - CTĐT 23143FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23143061	Trần Hữu Khanh	04/03	068*@*216	8.37	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

Ngành: Công nghệ chế tạo máy - CTĐT 24143FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24143145	Dương Chí Thành	22/09	075*@*371	8.48	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	24143112	Nguyễn Hữu Lộc	25/04	092*@*353	7.89	Khá	85	Tốt	Khá	18,000,000
3	24143094	Nguyễn Đặng Ngọc Hùng	26/12	231*@*123	7.72	Khá	89	Tốt	Khá	18,000,000

Ngành: Công nghệ chế tạo máy - CTĐT 25143FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25143082	Nguyễn Minh Nhật	09/11	068*@*473	8.57	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	25143007	Nguyễn Quốc Bảo	07/01	080*@*116	8.57	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
3	25143070	Nguyễn Như Minh	30/06	034*@*177	8.52	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
4	25143079	Huỳnh Phúc Nguyên	29/06	079*@*083	8.44	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	20,700,000

Ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng - CTĐT 23149FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23149029	Đỗ Đình Phong	04/04	060*@*069	8.24	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	20,700,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
Ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng - CTĐT 24149FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24149023	Trần Kiều Bảo Huy	29/03	077*@*624	9.5	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	24149038	Nguyễn Duy Khôi	14/07	079*@*245	8.63	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng - CTĐT 25149FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25149010	Nguyễn Văn Hiến	14/08	083*@*554	8.66	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử - CTĐT 22146FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22146026	Trần Trung Kiên	08/05	068*@*823	9.15	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	10,464,000
2	22146017	Hoàng Gia Khang	20/11	079*@*033	9.05	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	10,464,000
3	22146042	Huỳnh Triệu Phúc	07/03	052*@*301	9.02	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	10,464,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử - CTĐT 23146FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23146038	Thượng Trí Tín	04/05	075*@*125	8.24	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử - CTĐT 24146FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24146079	Nguyễn Việt Thắng	27/10	060*@*752	9.02	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	24146028	Dương Minh Hiếu	06/03	052*@*526	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử - CTĐT 25146FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25146011	Phạm Việt Bách	18/11	031*@*785	8.8	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	21,045,000
2	25146007	Nguyễn Hồng Thái Bảo	12/03	087*@*070	8.72	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	25146072	Bùi Bảo Nguyên	06/02	082*@*784	8.5	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
4	25146106	Mai Nguyễn Nhật Tiến	24/12	089*@*046	8.43	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	21,045,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí - CTĐT 22144FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22144004	Trương Nguyễn Thế Bảo	25/12	077*@*250	8.76	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	10,464,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
2	22144009	Hoàng Quang Dương	14/11	030*@@*980	8.31	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí - CTĐT 23144FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23144015	Trần Đình Huy	19/05	074*@@*687	8.03	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí - CTĐT 24144FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24144019	Trần Quang Dũng	14/04	075*@@*292	8.86	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	24144099	Dương Hoàng Anh Tuấn	29/11	052*@@*699	8.4	Giỏi	75	Khá	Khá	18,300,000
3	24144077	Nguyễn Tấn Phú	17/01	075*@@*161	8.1	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	21,045,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí - CTĐT 25144FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25144023	Phan Song Du	08/03	072*@@*222	8.81	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	25144085	Lại Hoàng Vĩnh Phú	20/02	075*@@*092	8.72	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	25144040	Phạm Thanh Hoàng	11/05	064*@@*277	8.48	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	21,045,000
4	25144093	Phạm Như Quân	23/02	075*@@*747	8.27	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí - CTĐT 25144FIEMA										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25144143	Nguyễn Hoàng Minh Đức	06/06	077*@@*930	8.51	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá - CTĐT 22151FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22151017	Ngô Gia Huy	08/10	077*@@*699	8.58	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	18,802,500
2	22151014	Nguyễn Vũ Trung Hiếu	11/04	054*@@*634	8.51	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	18,802,500
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá - CTĐT 23151FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23151032	Trương Quang Thịnh	20/07	051*@@*167	8.7	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá - CTĐT 24151FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24151030	Trần Xuân Huy	26/03	049*@@*371	9.57	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
2	24151018	Hồ Huy Dũng	18/02	079*@*462	9.35	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá - CTĐT 25151FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25151110	Đỗ Việt Thắng	16/10	074*@*104	8.9	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	25151109	Trịnh Minh Tài	28/10	079*@*198	8.9	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	25151049	Phan Gia Hưng	17/01	025*@*530	8.85	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
4	25151097	Phạm Nguyễn Minh Phúc	01/01	075*@*584	8.85	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông - CTĐT 22161FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22161061	Nguyễn Hồng Lục	02/11	079*@*770	8.67	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	6,104,000
2	22161081	Võ Văn Tiến	19/02	079*@*114	8.38	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
3	22161070	Lê Nguyễn Minh Quang	01/07	040*@*932	8.07	Giỏi	78	Khá	Khá	6,104,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông - CTĐT 23161FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23161077	Nguyễn Hoàng Công Tấn	25/03	060*@*677	7.95	Khá	89	Tốt	Khá	18,300,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông - CTĐT 24161FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24161115	Nguyễn Trung Nguyên	09/11	052*@*669	9.52	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	24161114	Nguyễn Lê Nguyên	16/06	052*@*307	8.91	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	24161145	Trần Nhật Trung	02/03	068*@*567	8.53	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông - CTĐT 25161FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25161035	Nguyễn Nhật Khang	02/02	084*@*292	8.8	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	25161015	Trần Hải Bình	27/09	067*@*855	8.48	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	25161070	Trần Ái Quốc	27/02	034*@*788	8.42	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử - CTĐT 22142FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22142004	Nguyễn Việt Bảo	18/07	079*@*452	8.68	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
2	22142018	Nguyễn Lê Huy	28/12	064*~*113	8.59	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
3	22142056	Dương Đình Trọng	01/10	079*~*613	8.51	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	10,464,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử - CTĐT 23142FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23142042	Phạm Lệ Diễm My	25/01	075*~*323	8.8	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	23142033	Nguyễn Ngọc Khánh	20/01	068*~*020	8.35	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử - CTĐT 24142FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24142016	Lê Hữu Duy	18/11	052*~*370	9.13	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	24142024	Trần Túc Gia	29/12	079*~*614	8.91	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	21,045,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử - CTĐT 25142FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25142058	Trần Đăng Khoa	18/04	079*~*899	8.74	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	25142122	Lê Văn Vinh	07/02	091*~*471	8.38	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	21,045,000
3	25142048	Lâm Vĩnh Khang	24/07	079*~*580	8.37	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học - CTĐT 25128FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25128060	Bùi Xuân Phương	24/05	079*~*830	8.78	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	25128075	Vũ Nguyễn Quỳnh Trâm	13/09	038*~*604	8.77	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	20,700,000
3	25128012	Mai Anh Dũng	12/10	049*~*198	8.7	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính - CTĐT 22119FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22119002	Hoàng Thị Linh Chi	10/03	045*~*739	9.26	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	6,104,000
2	22119021	Trần Trọng Nghĩa	12/10	070*~*987	8.34	Giỏi	79	Khá	Khá	6,104,000
3	22119028	Lê Quốc Sơn	05/10	079*~*434	8.19	Giỏi	70	Khá	Khá	6,104,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính - CTĐT 23119FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23119003	Đặng Quốc Bảo	24/07	086*~*847	9.11	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính - CTĐT 24119FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24119088	Trần Công Thiện	22/04	066*@*384	9.0	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	24119059	Nguyễn Nhật Minh	15/12	079*@*526	8.63	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
3	24119017	Đào Quốc Bình	30/11	035*@*224	8.48	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	20,700,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính - CTĐT 25119FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25119041	Đặng Hữu Tài	04/02	052*@*971	8.89	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	20,700,000
2	25119003	Trương Ngô Gia Bảo	25/11	079*@*395	8.85	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt - CTĐT 22147FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22147026	Lê Thị Kim Thư	01/01	075*@*561	8.36	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt - CTĐT 24147FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24147019	Lê Gia Đạt	20/11	079*@*524	9.48	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	24147047	Trương Công Mạnh	24/06	066*@*749	8.67	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	20,700,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt - CTĐT 25147FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25147018	Lê Nguyên Hưng	25/02	056*@*811	8.78	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	25147035	Nguyễn Việt Phúc	21/04	079*@*911	8.53	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô - CTĐT 22145FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22145010	Phạm Quốc Bảo	16/09	064*@*745	8.75	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
2	22145077	Phạm Huy Tiến	04/12	079*@*215	8.63	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	10,464,000
3	22145053	Nguyễn Tấn Nhật	21/06	051*@*217	8.48	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	10,464,000
4	22145033	Trần Quang Khải	04/11	074*@*056	8.47	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	10,464,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô - CTĐT 23145FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23145030	Đình Vũ Thiên Phú	19/06	079*@*846	8.7	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô - CTĐT 24145FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24145168	Khổng Đức Thịnh	10/06	079*@*702	8.76	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	24145141	Võ Trương Gia Ngọc	12/11	052*@*369	8.68	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	24145180	Huỳnh Tấn Tú	24/08	084*@*003	8.5	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô - CTĐT 25145FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25145054	Phan Ngọc Đăng Khoa	27/02	067*@*565	8.68	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	21,045,000
2	25145028	Nguyễn Hoàng Hải Đăng	04/07	068*@*383	8.49	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	25145045	Hồ Diên Gia Hưng	15/07	064*@*401	8.47	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	21,045,000
Ngành: Công nghệ thông tin - CTĐT 22110FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22110078	Nguyễn Tiến Toàn	26/05	079*@*664	9.24	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	10,464,000
2	22110012	Bạch Đức Cảnh	28/11	07*@*07	9.04	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi	10,464,000
3	22110091	Nguyễn Tuấn Vũ	18/04	054*@*445	9.0	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc	10,464,000
4	22110092	Nguyễn Văn Vũ	24/06	052*@*418	8.99	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	10,464,000
5	22110007	Nguyễn Nhật An	12/05	075*@*009	8.93	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	10,464,000
Ngành: Công nghệ thông tin - CTĐT 23110FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23110068	Lê Hữu Trực	28/12	079*@*485	8.84	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	23110026	Trần Quốc Huy	06/12	079*@*252	8.54	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
Ngành: Công nghệ thông tin - CTĐT 24110FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24110080	Mai Quốc Bảo	11/04	079*@*333	9.0	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	24110084	Trần Lê Dũng	02/02	045*@*934	8.88	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	21,045,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
3	24110098	Lý Trần Gia Khang	13/02	075*@*058	8.81	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	21,045,000
Ngành: Công nghệ thông tin - CTĐT 25110FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25110073	Trần Phước Minh Tùng	08/03	049*@*201	8.88	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	25110026	Lâm Tuấn Hưng	01/07	079*@*864	8.82	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
Ngành: Công nghệ thực phẩm - CTĐT 22116FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22116012	Đặng Kim Khuê	21/11	040*@*089	8.79	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	18,802,500
Ngành: Công nghệ thực phẩm - CTĐT 23116FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23116042	Vũ Trần Mỹ Vân	07/12	036*@*765	7.75	Khá	71	Khá	Khá	18,000,000
Ngành: Công nghệ thực phẩm - CTĐT 24116FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24116057	Phạm Vũ Yến Nhi	26/10	054*@*900	8.3	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	24116055	Nguyễn Ánh Thiên Nguyệt	22/04	075*@*519	8.26	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
Ngành: Công nghệ thực phẩm - CTĐT 25116FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25116015	Nguyễn Thành Đạt	19/10	060*@*831	8.05	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	20,700,000
2	25116046	Võ Trần Khôi Nguyên	18/06	079*@*384	8.02	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
Ngành: Kỹ thuật y sinh - CTĐT 25129FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25129025	Nguyễn Phan Đăng Quang	19/05	079*@*813	8.36	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
Ngành: Quản lý công nghiệp - CTĐT 22124FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22124015	Lê Uyên Nhã	27/01	079*@*815	9.5	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
2	22124021	Cao Thùy Trang	03/06	075*@*808	8.75	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
3	22124016	Lê Nguyễn Tâm Như	18/01	072*@*360	8.6	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
4	22124005	Đỗ Thị Thu Huyền	14/03	079*@*218	8.6	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
5	22124014	Nguyễn Hải Ngọc	29/10	075*@*752	8.55	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
Ngành: Quản lý công nghiệp - CTĐT 23124FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23124023	Đoàn Ngọc Thu Ngân	12/08	079*@*950	9.11	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	18,400,000
Ngành: Quản lý công nghiệp - CTĐT 24124FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24124037	Phan Nhật Lễ	20/07	052*@*256	9.62	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
2	24124062	Lê Trần Anh Quân	26/04	077*@*575	9.24	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
3	24124091	Nguyễn Thị Giao Xuân	28/01	087*@*022	9.13	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
Ngành: Quản lý công nghiệp - CTĐT 25124FIE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25124033	Phạm Khải Minh	17/09	079*@*703	8.93	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
2	25124012	Trần Hà Giang	09/10	079*@*873	8.7	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	18,400,000

Đơn vị: Điện - Điện tử

Ngành: Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá - CTĐT 22151										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22151180	Nguyễn Sơn Bình	30/09	082*@*702	9.12	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	21,255,000
2	22151307	Lê Tuấn Thương	22/07	049*@*634	9.04	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,255,000
3	22151220	Đoàn Phan Bảo Huy	18/05	052*@*317	8.98	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	18,802,500
4	22151202	Lê Quốc Đạt	01/05	054*@*830	8.97	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,802,500
5	22151334	Trương Thiệu Vĩ	23/12	094*@*677	8.95	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	18,802,500
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá - CTĐT 22151CLC										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22151051	Hoàng Thái Bảo	07/04	060*@*584	9.13	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	10,464,000
2	22151064	Phạm Duy	08/07	051*@*855	8.86	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	10,464,000
3	22151119	Phạm Trương Phương Nam	24/05	030*@*197	8.85	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
4	22151113	Ma Nguyễn Viên Mẫn	17/08	083*@*361	8.83	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	10,464,000
5	22151155	Phạm Lê Huy Trực	20/01	054*@*523	8.72	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	10,464,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
6	22151112	Nguyễn Thị Tuyết Mai	22/10	075*@*044	8.71	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	10,464,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá - CTĐT 23151										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23151338	Phạm Nguyễn Tường Vy	27/05	051*@*928	8.48	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	23151225	Nguyễn Sỹ Duy	27/04	075*@*682	8.47	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	23151324	Trương Ngọc Triều	28/07	051*@*850	8.47	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
4	23151296	Hồ Đỗ Thanh Phú	08/07	089*@*840	8.41	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	21,045,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá - CTĐT 23151CLC										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23151132	Ngô Huỳnh Anh Khôi	23/06	079*@*816	9.42	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	23151080	Nguyễn Minh Đăng	18/01	079*@*055	9.35	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
3	23151191	Nguyễn Quang Trí	05/12	056*@*863	9.24	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
4	23147165	Phạm Hữu Phúc	04/11	075*@*525	9.07	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi	21,045,000
5	23151138	Nguyễn Hữu Phước Lộc	24/07	077*@*165	9.05	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	21,045,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá - CTĐT 24151										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24151275	Hoàng Ngọc Thái	04/08	046*@*459	9.61	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	24151230	Nguyễn Tấn Phát	09/03	070*@*805	9.53	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
3	24151141	La Nhật Hào	09/09	095*@*647	9.52	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
4	24151214	Lê Phan Trung Nguyên	01/01	066*@*970	9.44	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
5	24151091	Nguyễn Đức Anh	05/12	052*@*670	9.43	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
6	24151289	Lê Văn Tiến	05/04	064*@*770	9.41	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
7	24151196	Nguyễn Duy Kiệt	12/06	054*@*165	9.32	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá - CTĐT 25151										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25151300	Đặng Hoàng Phúc	30/03	049*@*017	9.28	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	25151278	Huỳnh Phạm Minh Nhật	16/12	091*@*394	9.28	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
3	25151267	Lê Dương Ngọc	20/06	084*@*839	9.24	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
4	25151287	Đặng Nhật Phong	26/03	070*@*489	9.14	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
5	25151156	Phan Vĩnh Anh Cường	28/01	068*@*975	9.08	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
6	25151364	Lê Thị Cẩm Tú	13/04	091*@*735	9.08	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
7	25151137	Châu Trường An	05/08	091*@*107	9.04	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000

Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông - CTĐT 22161CLĐT

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22161169	Nguyễn Thiên Phú	11/02	079*@*670	8.71	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000

Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông - CTĐT 22161CLNVT

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22161004	Nguyễn Hoàng Diễm Chi	10/03	079*@*634	8.36	Giỏi	70	Khá	Khá	6,104,000

Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông - CTĐT 22161CLVT

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22161139	Phạm Đăng Khoa	01/01	075*@*360	9.15	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
2	22161123	Lê Việt Hoàng	31/03	045*@*894	8.68	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	6,104,000
3	22161200	Hoàng Đức Trọng	30/03	036*@*119	8.48	Giỏi	78	Khá	Khá	6,104,000
4	22161113	Phan Việt Thành Đạt	08/07	052*@*822	8.32	Giỏi	72	Khá	Khá	6,104,000
5	22161193	Nguyễn Thị Diễm Thúy	20/12	082*@*067	8.29	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
6	22147054	Phạm Trọng Hoàng	17/09	077*@*919	8.24	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
7	22161163	Nguyễn Hoàng Phát	18/06	087*@*347	8.19	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
8	22161212	Phạm Ngô Tuấn Tú	16/09	066*@*585	8.14	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	6,104,000
9	22161116	Nguyễn Trung Đức	05/03	062*@*712	8.06	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	6,104,000
10	22161036	Phạm Ngọc Diễm Trang	23/03	060*@*622	7.83	Khá	74	Khá	Khá	6,104,000

Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông - CTĐT 22161DTCN

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22161251	Nguyễn Minh Hiền	28/09	049*@*649	9.45	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
2	22161238	Từ Thái Đạt	24/12	051*@*428	9.43	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
3	22161322	Nguyễn Thanh Tịnh	24/12	046*@*853	9.1	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
4	22161341	Trần Phi Yến	10/09	052*@*586	8.96	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
5	22161327	Trần Thị Thủy Triều	12/07	054*@*308	8.48	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	6,104,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông - CTĐT 22161VTVM										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22161249	Nguyễn Thị Ngọc Hải	11/03	066*@*901	8.75	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	10,464,000
2	22161301	Mai Nguyễn Hà Phương	15/12	075*@*857	8.69	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	10,464,000
3	22161253	Lê Đỗ Trung Hiếu	05/05	079*@*279	8.19	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	10,464,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông - CTĐT 23161CLDT										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23161171	Hồ Minh Quân	18/01	056*@*522	7.46	Khá	95	Xuất sắc	Khá	18,300,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông - CTĐT 23161CLN										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23161040	Vương Khánh Toàn	07/03	079*@*556	7.85	Khá	93	Xuất sắc	Khá	18,300,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông - CTĐT 23161CLVT										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23161188	Nguyễn Thanh Tân	18/05	052*@*849	8.54	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	23161201	Phùng Thị Bảo Trâm	30/09	075*@*078	8.36	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	21,045,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông - CTĐT 23161DTCN										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23161360	Đặng Hữu Vinh	17/03	092*@*667	8.43	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	23161321	Lương Hữu Rạng	10/01	042*@*300	7.82	Khá	94	Xuất sắc	Khá	18,300,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông - CTĐT 23161VTVM										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23161287	Huỳnh Thị Ái Linh	11/06	052*@*226	8.61	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	23161350	Nguyễn Minh Trung	20/10	082*@*371	8.58	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông - CTĐT 24161CTN_VTVM										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24161053	Lê Tuấn Tú	08/08	049*@*661	8.4	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	24161021	Trần Mạnh Gia Huy	25/11	079*@*018	8.24	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	21,045,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông - CTĐT 24161DTCN										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24161247	Võ Minh Hòa	01/08	070*@*885	8.86	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	24161438	Phạm Minh Trân	15/07	052*@*134	8.67	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	24161258	Nguyễn Quốc Huy	27/03	052*@*379	8.56	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông - CTĐT 24161TKVM										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24161195	Đặng Hoàng Duy	17/04	082*@*575	9.5	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	24161251	Lê Nhất Huy	17/09	054*@*310	9.38	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
3	24161323	Nguyễn Hoàng Trà My	14/11	072*@*552	9.3	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông - CTĐT 24161VTVM										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24161458	Vũ Quốc Việt	28/04	075*@*922	9.22	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	21,045,000
2	24161374	Đào Lê Hồng Quân	25/03	052*@*480	9.18	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
3	24161428	Nguyễn Như Tiến	12/04	046*@*240	9.05	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông - CTĐT 25161										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25161398	Hồ Đại Thắng	27/06	045*@*263	9.16	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	25161293	Phan Tấn Đạt	06/05	096*@*293	9.16	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
3	25161390	Châu Tấn Sỹ	25/02	096*@*789	9.06	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
4	25161285	Nguyễn Trọng Phúc Công	02/05	040*@*766	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
5	25161371	Trương Hoài Phong	30/11	054*@*466	8.95	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	10,522,500
6	25161423	Mai Nhật Trường	11/07	096*@*047	8.95	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	10,522,500
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông - CTĐT 25161CTN										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25161246	Phan Văn Kiên	14/01	042*@*914	8.3	Giỏi	75	Khá	Khá	18,300,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông - CTĐT 25161TKVM										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25161191	Trương Tấn Tài	03/09	082**@*017	9.44	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	25161216	Nguyễn Nhật Trường	02/04	093**@*105	9.25	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
3	25161221	Trần Thanh Tùng	09/12	051**@*407	9.13	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
4	25161146	Giảng Đăng Khoa	28/01	095**@*422	9.06	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử - CTĐT 22142										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22142291	Mai Tấn Đạt	18/05	051**@*168	8.6	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	18,802,500
2	22142292	Nguyễn Đức Đạt	23/02	077**@*016	8.51	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,802,500
3	22142399	Nguyễn Nhật Tân	08/06	052**@*037	7.99	Khá	92	Xuất sắc	Khá	16,350,000
4	22142347	Trần Cao Hoàng Luân	19/05	052**@*842	7.94	Khá	80	Tốt	Khá	16,350,000
5	22142258	Phạm Nguyễn Quốc An	16/10	080**@*392	7.83	Khá	79	Khá	Khá	16,350,000
6	22142262	Nguyễn Thế Anh	02/12	035**@*620	7.81	Khá	74	Khá	Khá	16,350,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử - CTĐT 22142CLC										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22142212	Nguyễn Thanh Sang	12/08	058**@*114	8.92	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
2	22142175	Nguyễn Văn Nguyên	20/01	051**@*542	8.84	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
3	22142225	Nguyễn Huỳnh Đức Thịnh	31/10	079**@*876	8.84	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	10,464,000
4	22142247	Nguyễn Minh Tuấn	16/04	077**@*125	8.76	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
5	22142204	Đặng Hoàng Quân	26/02	079**@*048	8.76	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	10,464,000
6	22142107	Dương Minh Đức	10/09	074**@*150	8.65	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
7	22142115	Nguyễn Văn Hải	26/07	051**@*966	8.56	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	10,464,000
8	22142151	Nguyễn Đăng Khôi	10/06	095**@*483	8.51	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
9	22142180	Lưu Hữu Nhân	24/01	079**@*332	8.43	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
10	22143015	Lê Thành Huy	14/08	066**@*935	8.37	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử - CTĐT 23142										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23142370	Tô Duy Phát	09/03	075**@*021	8.85	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	21,045,000
2	23142376	Nguyễn Hoàng Phúc	31/03	060**@*155	8.64	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	23142278	Nguyễn Mỹ Đông	02/07	040**@*363	8.6	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
4	23142428	Trần Đức Trọng	07/06	083**@*270	8.59	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
5	23142237	Trần Phan Thuận An	03/11	056**@*058	8.55	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
6	23142406	Huỳnh Hữu Thịnh	08/09	083**@*858	8.55	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử - CTĐT 23142CLC										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23142083	Nguyễn Mai Anh	02/11	064**@*577	9.1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	23142142	Phạm Quốc Đăng Khoa	27/02	079**@*815	9.02	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
3	23142145	Lê Cao Kiên	12/08	051**@*499	8.89	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
4	23142156	Nguyễn Đức Mạnh	28/12	086**@*157	8.63	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử - CTĐT 24142										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24142272	Lê Hữu Nghĩa	09/10	070**@*534	9.38	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	24142364	Nguyễn Hồ Phát Triền	03/02	087**@*229	9.34	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
3	24142104	Mai Văn Đức Anh	31/03	045**@*292	9.22	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
4	24142189	Nguyễn Nhật Hiền	18/10	051**@*041	9.2	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
5	24142339	Trần Đỗ Việt Thái	26/02	089**@*429	9.2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
6	24142263	Nguyễn Đoàn Hữu Luân	27/11	075**@*556	9.19	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
7	24142228	Trần Nguyên Khang	16/10	080**@*283	9.12	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
8	24142184	Lê Sơn Hải	25/05	074**@*330	9.08	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử - CTĐT 25142										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25142237	Nguyễn Dương Nhật Khang	09/11	082**@*935	9.08	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	25142259	Lê Khánh Linh	01/01	089**@*061	9.04	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
3	25142208	Nguyễn Tổng Trường Hải	05/11	052*@*898	9.04	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
4	25142290	Nguyễn Thiện Nhân	17/09	045*@*580	8.96	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
5	25142362	Trần Tấn Tín	07/12	051*@*933	8.94	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
6	25142164	Trịnh Quốc Bảo	01/02	066*@*515	8.92	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
7	25142319	Nguyễn Cao Kỳ Quân	13/04	052*@*270	8.86	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
8	25142271	Lê Ngọc Minh	25/02	074*@*041	8.84	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính - CTĐT 22119

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22119191	Nguyễn Hữu Khoa	20/12	083*@*032	8.63	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	18,802,500
2	22119205	Nguyễn Văn Thảo Nguyên	01/04	045*@*287	8.4	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	18,802,500
3	22119220	Nguyễn Văn Quân	10/09	067*@*544	8.28	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	18,802,500

Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính - CTĐT 22119CLC

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22119057	Trần Thành Đạt	21/09	083*@*438	9.71	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
2	22119129	Trần Nguyễn Thành Tài	13/05	079*@*416	9.36	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
3	22119069	Phạm Phúc Gia Hiền	29/07	079*@*449	9.36	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
4	22119137	Đặng Hưng Thịnh	07/12	075*@*856	9.33	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
5	22119079	Lê Gia Huy	03/05	096*@*382	9.33	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
6	22119099	Nguyễn Khắc Luân	06/12	025*@*810	9.16	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	6,104,000
7	22119159	Đỗ Thị Ngọc Yến	11/04	075*@*857	9.11	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	6,104,000
8	22119108	Võ Duy Nghĩa	06/08	060*@*785	9.04	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
9	22119066	Trần Hoàng Hải	25/06	077*@*480	8.92	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	6,104,000
10	22119056	Nguyễn Thế Đạt	16/03	080*@*210	8.81	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
11	22119071	Đỗ Văn Hiếu	24/05	064*@*587	8.8	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000

Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính - CTĐT 23119

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23119146	Giang Vĩnh Huy	15/11	070*@*248	8.98	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	23119181	Lê Hữu Nhân	06/12	080*@*689	8.93	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
3	23119182	Nguyễn Trọng Nhân	22/09	096*@*512	8.86	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính - CTĐT 23119CLC										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23119111	Dương Minh Thông	22/01	087*@*556	9.2	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	23119074	Trần Hạo Khiêm	09/05	094*@*412	9.08	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính - CTĐT 24119										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24119198	Trần Hồng Anh Thi	31/07	064*@*587	8.72	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	24119120	Lâm Vũ Duy	06/02	051*@*223	8.51	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
3	24119144	Lê Văn Khải	05/04	056*@*786	8.51	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
4	24119166	Hoàng Nguyễn Tấn Phát	14/08	079*@*764	8.43	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính - CTĐT 25119										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25119086	Lê Minh Huy	16/05	079*@*564	9.29	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	25119137	Lê Anh Quang	19/01	068*@*892	9.24	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
3	25119072	Phạm Hải Đăng	03/01	074*@*713	9.02	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
4	25119106	Lê Trần Trung Kiên	21/09	066*@*584	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
Ngành: Hệ thống nhúng và IoT - CTĐT 22139										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22139051	Vũ Thiên Phúc	12/09	075*@*074	9.7	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	10,464,000
2	22139069	Nguyễn Thị Thủy	02/09	066*@*313	9.49	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	10,464,000
3	22139027	Nguyễn Trần Gia Huy	18/06	054*@*721	9.0	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	10,464,000
4	22139078	Trần Duy Vương	04/12	052*@*035	8.84	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
Ngành: Hệ thống nhúng và IoT - CTĐT 23139										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23139034	Phạm Quang Phúc	15/04	066*@*031	9.08	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
2	23139031	Lê Quang Minh Nhật	19/09	087*@@*358	8.98	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	20,700,000
Ngành: Hệ thống nhúng và IoT - CTĐT 24139										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24139028	Lê Trương Long	14/08	066*@@*203	9.06	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	24139049	Ngô Duy Thái	21/10	082*@@*615	8.78	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	20,700,000
Ngành: Hệ thống nhúng và IoT - CTĐT 25139										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25139009	Huỳnh Thị Đào	09/09	052*@@*031	9.02	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	25139028	Huỳnh Trung Nghĩa	27/09	079*@@*826	8.67	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
Ngành: Kỹ thuật y sinh - CTĐT 22129										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22129013	Dương Trâm Ngọc Hiền	10/12	084*@@*608	9.46	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	10,464,000
2	22129032	Dương Huỳnh Minh Quân	10/12	052*@@*921	9.19	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	10,464,000
Ngành: Kỹ thuật y sinh - CTĐT 23129										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23129052	Nguyễn Thị Mỹ Thường	12/04	089*@@*258	8.6	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	23129014	Nguyễn Anh Kiệt	26/02	083*@@*052	8.38	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	20,700,000
Ngành: Kỹ thuật y sinh - CTĐT 24129										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24129018	Nguyễn Thị Thanh Hoa	04/11	052*@@*215	9.09	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	24129017	Trần Phạm Ngọc Hân	21/05	083*@@*629	8.73	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
Ngành: Kỹ thuật y sinh - CTĐT 25129										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25129063	Dương Thanh Quý	02/03	072*@@*463	8.78	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
-----	------	-----------	---------	------	-----	------	-----	------	------	------------

Đơn vị: Giao thông và Năng lượng

Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt - CTĐT 22147										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22147171	Trần Đại Thành	21/07	087*~*551	9.42	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	6,104,000
2	22147148	Lê Anh Yến Nhi	07/05	079*~*842	9.42	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
3	22147127	Trần Đào Minh Khang	10/11	082*~*318	9.29	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	6,104,000
4	22147172	Đoàn Mạnh Thảo	15/03	046*~*024	9.18	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi	6,104,000
5	22147104	Trần Minh Duy	03/02	083*~*749	9.16	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
6	22147108	Nguyễn Phương Đông	08/01	044*~*304	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
7	22147140	Phạm Văn Luận	04/04	051*~*207	8.83	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	6,104,000
8	22147116	Quách Minh Hiếu	29/04	080*~*908	8.66	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
9	22147115	Phan Công Hiếu	08/04	080*~*921	8.66	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	6,104,000

Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt - CTĐT 22147CLC										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22147081	Huỳnh Thị Thu Thảo	05/07	054*~*203	9.15	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi	6,104,000
2	22147060	Phan Tuấn Khanh	05/11	079*~*330	8.82	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	6,104,000
3	22128074	Nguyễn Thị Kim Tiền	12/08	070*~*021	8.72	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
4	22147050	Hà Hữu Hậu	27/01	060*~*373	8.72	Giỏi	74	Khá	Khá	6,104,000
5	22147093	Lương Thế Vinh	05/07	095*~*193	8.68	Giỏi	78	Khá	Khá	6,104,000

Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt - CTĐT 23147										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23147106	Lê Hoàng Duy	21/11	087*~*037	8.74	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	23147092	Lê Trâm Quỳnh Anh	14/05	067*~*473	8.68	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
3	23147178	Nguyễn Hoàng Tân	17/12	082*~*300	8.65	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt - CTĐT 23147CLC										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23147068	Trần Thị Quỳnh	13/02	040*~*828	9.44	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	23147083	Nguyễn Quốc Trung	13/01	079*~*778	9.06	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt - CTĐT 24147										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24147107	Nguyễn Khánh Đăng	06/03	082**@*426	9.19	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	24147153	Nguyễn Minh Phát	21/01	080**@*130	9.11	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
3	24147092	Vũ Thành Công	07/08	072**@*160	9.09	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
4	24147201	Trịnh Quang Tùng	18/06	025**@*104	9.03	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt - CTĐT 25147										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25147069	Hồ Cẩm Duy	24/10	060**@*604	9.24	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	20,700,000
2	25147158	Lê Quốc Thái	02/08	080**@*294	8.55	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
3	25147056	Hoàng Minh An	24/06	075**@*861	8.48	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
4	25147099	Nguyễn Gia Hưng	30/10	072**@*420	8.48	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô - CTĐT 22145										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22145437	Lai Đại Phong	02/11	089**@*020	9.8	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	6,104,000
2	22145478	Nguyễn Trung Thịnh	11/11	052**@*599	9.5	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
3	22145480	Phạm Nguyễn Quang Thoại	24/07	075**@*263	9.48	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
4	22145466	Nguyễn Trung Thảo	24/05	052**@*254	9.47	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	6,104,000
5	22145347	Nguyễn Khánh Đăng	21/03	072**@*116	9.42	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
6	22145470	Trần Minh Thắng	15/05	066**@*553	9.38	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	6,104,000
7	22145477	Nguyễn Lê Lâm Thịnh	05/10	082**@*019	9.35	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
8	22145469	Lê Đức Thắng	01/10	083**@*825	9.35	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi	6,104,000
9	22145345	Trần Tiến Đạt	15/01	038**@*790	9.28	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
10	22145412	Nguyễn Đăng Lộc	28/11	079**@*129	9.27	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	6,104,000
11	22145427	Trần Nhân	20/07	060**@*025	9.22	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
12	22145436	Trương Hỷ Phát	22/01	075**@*571	9.21	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	6,104,000
13	22145458	Nguyễn Đình Tài	12/08	070**@*831	9.15	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
14	22145509	Nguyễn Sơn Tùng	30/04	083**@*483	9.13	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	6,104,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
15	22145297	Lê Dương Quốc Anh	14/09	087*~*397	9.12	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
16	22145405	Nguyễn Văn Lam	01/07	049*~*148	9.09	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
17	22145312	Võ Đình Gia Bảo	04/04	075*~*938	9.08	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
18	22145474	Vy Trần Ngọc Thiện	30/04	068*~*190	9.06	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
19	22145305	Đỗ Gia Bảo	09/03	079*~*051	9.03	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	6,104,000
20	22145336	Nguyễn Đức Dũng	06/01	045*~*077	9.02	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
21	22145392	Trần Tuấn Khanh	11/08	094*~*116	9.02	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	6,104,000
22	22145400	Nguyễn Trung Kiên	19/09	075*~*536	9.02	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	6,104,000
23	22145460	Nguyễn Duy Tâm	09/03	068*~*644	9.0	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi	6,104,000

Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô - CTĐT 22145CLC

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22145196	Nguyễn Thanh Thiên Minh	29/06	079*~*445	8.88	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	18,802,500
2	22145163	Vũ Bảo Huy	12/11	068*~*786	8.71	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	18,802,500
3	22145240	Nguyễn Phước Tấn	16/01	075*~*210	8.63	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	18,802,500
4	22145094	Phạm Quyền Anh	22/11	070*~*412	8.62	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	18,802,500
5	22145153	Huỳnh Nhật Huy	14/08	074*~*828	8.5	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	18,802,500
6	22145098	Hứa Lâm Chí Bảo	12/05	094*~*011	8.49	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	18,802,500
7	22145187	Trần Nam Kỳ	19/06	051*~*184	8.49	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,802,500

Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô - CTĐT 23145

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23145353	Nguyễn Hữu Lộc	03/11	089*~*194	8.81	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
2	23145460	Trương Đình Văn	11/09	051*~*079	8.79	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	23145249	Nguyễn Nhật Anh	18/08	075*~*043	8.76	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	21,045,000
4	23145357	Ngô Thanh Lợi	02/08	056*~*553	8.73	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
5	23145442	Nguyễn Hữu Trọng	10/11	080*~*449	8.73	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
6	23145314	Trần Bảo Huy	18/10	087*~*594	8.7	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
7	23145420	Phan Châu Minh Thông	03/03	083*~*152	8.6	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô - CTĐT 23145CLC										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23145084	Phạm Minh Đức	09/03	070*@*189	9.11	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	23145240	Nguyễn Phan Duy Vĩnh	18/02	091*@*912	9.07	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
3	23145077	Phan Bảo Đạt	09/01	089*@*321	9.07	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
4	23145088	Phan Anh Hòa	20/10	089*@*098	9.05	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
5	23145060	Phan Thành Danh	04/01	040*@*705	9.05	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô - CTĐT 24145										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24145223	Nguyễn Thành Đạt	23/12	079*@*165	9.29	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	24145244	Dương Trung Hiền	13/11	075*@*280	9.28	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
3	24145289	Hà Nguyễn Việt Khoa	16/09	052*@*932	9.27	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
4	24145234	Trần Lê Đăng Hòa	30/07	077*@*211	9.26	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
5	24145254	Nguyễn Vũ Huy Hoàng	11/02	079*@*519	9.21	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
6	24145386	Nguyễn Phan Văn Thư	25/05	051*@*617	9.19	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô - CTĐT 24145CTN										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24145072	Đỗ Nhật Trường	15/12	046*@*557	9.41	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	24145080	Lê Chí Vĩ	06/11	052*@*844	9.18	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô - CTĐT 25145										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25145421	Nguyễn Hoàng Đức Trung	01/01	066*@*563	9.01	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	23,790,000
2	25145410	Châu Nguyễn Minh Toàn	05/10	082*@*079	8.8	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
3	25145223	Nguyễn Tấn Đạt	18/03	091*@*248	8.78	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
4	25145324	Võ Đặng Công Minh	18/10	079*@*352	8.73	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	21,045,000
5	25145348	Lê Hoàng Nhật	03/05	046*@*512	8.5	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
6	25145375	Nguyễn Hoài Anh Quốc	03/03	089*@*057	8.49	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	21,045,000
7	25145237	Ninh Minh Hiền	23/03	075*@*264	8.42	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
8	25145349	Phan Long Nhật	09/12	051*@*235	8.42	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	21,045,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô - CTĐT 25145CTN										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25145148	Nguyễn Quốc Đạt	07/02	089*@*232	8.5	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	21,045,000
Ngành: Năng lượng tái tạo - CTĐT 22154										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22154031	Cao Tấn Lộc	05/09	096*@*099	9.6	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
2	22154049	Hàn Minh Thùy	23/06	051*@*832	9.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
3	22154001	Lê Trần Phú An	22/01	060*@*650	9.28	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
4	22154034	Hà Trần My Na	08/09	052*@*004	9.28	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
5	22154013	Danh Vũ Thị Ngọc Hân	05/07	091*@*166	9.25	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	6,104,000
6	22154043	Phạm Thanh Sang	22/02	082*@*567	9.08	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
Ngành: Năng lượng tái tạo - CTĐT 23154										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23154071	Đỗ Nhược Pháp	27/09	079*@*753	8.89	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	20,700,000
2	23154042	Võ Hữu Nhật Huy	04/08	060*@*389	8.82	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
3	23154101	Nguyễn Tôn Tính	05/12	075*@*569	8.76	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
Ngành: Năng lượng tái tạo - CTĐT 24154										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24154121	Nguyễn Thị Anh Thư	02/07	091*@*341	9.23	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	24154057	Bùi Tuấn Kiệt	26/09	087*@*186	9.03	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
3	24154077	Nguyễn Trọng Nghĩa	18/05	052*@*073	9.02	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi	20,700,000
4	24154032	Nguyễn Duy Hào	02/05	089*@*669	8.99	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
Ngành: Năng lượng tái tạo - CTĐT 25154										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25154065	Phạm Nguyễn Thanh Lê	07/03	079*@*695	9.02	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	25154034	Trần Ngọc Hân	18/07	075*@*262	8.82	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	20,700,000
3	25154019	Trương Quốc Duy	28/03	079*@*732	8.74	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
4	25154052	Đỗ Tấn Khang	11/01	079*@*343	8.01	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

Đơn vị: In và Truyền thông

Ngành: Công nghệ kỹ thuật In - CTĐT 22158										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22158058	Dương Văn Hòa	05/12	052*@*214	8.98	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	6,104,000
2	22158079	Nguyễn Trọng Phúc	28/08	072*@*673	8.98	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	6,104,000
3	22158110	Lê Ngọc Khánh Vy	30/08	075*@*671	8.8	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	6,104,000
4	22158091	Phan Ngọc Thắm	04/08	083*@*449	8.72	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	6,104,000
5	22158059	Phan Ngọc Mỹ Hòa	25/01	082*@*700	8.33	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	6,104,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật In - CTĐT 22158CLC										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22158004	Nguyễn Thành Danh	27/02	079*@*981	8.5	Giỏi	79	Khá	Khá	6,104,000
2	22158024	Nguyễn Thị Lệ Quyên	27/08	051*@*458	8.3	Giỏi	73	Khá	Khá	6,104,000
3	22158023	Phạm Nguyễn Linh Phương	04/06	052*@*265	8.22	Giỏi	73	Khá	Khá	6,104,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật In - CTĐT 23158										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23158122	Lê Gia Phúc	10/10	079*@*237	8.72	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	23158151	Nguyễn Phương Trang	28/08	052*@*268	8.57	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
3	23158113	Nguyễn Thị Ái Nhi	29/12	082*@*123	8.47	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
4	23158050	Nguyễn Trọng Gia Đan	08/03	052*@*947	8.41	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	20,700,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật In - CTĐT 23158CLC										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23158036	Hoàng Nhật Vy	28/12	045*@*629	7.57	Khá	78	Khá	Khá	18,000,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật In - CTĐT 24158										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24158023	Huỳnh Thị Thùy Dương	19/02	051*@*062	8.3	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	24158163	Đặng Hoàng Hải Yến	06/03	060*@*792	8.16	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
3	24158040	Phạm Đức Hiếu	29/08	079*@*342	8.09	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	20,700,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
4	24158151	Trịnh Minh Tú	19/02	074*@*934	8.07	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
5	24158123	Bùi Thanh Thảo	04/02	052*@*618	8.04	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

Ngành: Công nghệ kỹ thuật In - CTĐT 25158

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25158098	Trần Minh Quý	02/05	052*@*616	8.55	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	25158022	Nguyễn Thị Thùy Dương	24/06	025*@*723	8.48	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
3	25158108	Phan Văn Thịnh	21/08	056*@*995	8.3	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	20,700,000
4	25158095	Nguyễn Kim Quang	11/08	060*@*473	8.28	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	20,700,000

Ngành: Công nghệ truyền thông - CTĐT 25165

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25165032	Nguyễn Võ Anh Thư	11/11	079*@*033	8.67	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	20,700,000

Ngành: Thiết kế đồ họa - CTĐT 22156

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22156041	Phạm Lê Như Sương	04/02	077*@*497	9.7	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	2,616,000
2	22156051	Nguyễn Thùy Trang	09/01	052*@*226	9.67	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	2,616,000
3	22156022	Nguyễn Ngọc Linh	07/02	075*@*589	9.6	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	2,616,000
4	22156039	Phạm Thanh Phúc	28/09	080*@*848	9.57	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	2,616,000
5	22156046	Nguyễn Thị Minh Thu	11/08	066*@*164	9.53	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	2,616,000
6	22156037	Nguyễn Phương Quỳnh Như	07/12	075*@*101	9.53	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,616,000
7	22156020	Võ Ngọc Quỳnh Hương	17/10	079*@*118	9.5	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	2,616,000
8	22156043	Phạm Thanh Thảo	28/01	060*@*205	9.49	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,616,000
9	22156010	Ngô Dương	27/01	087*@*446	9.4	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	2,616,000
10	22156027	Nguyễn Hiếu Ngân	14/09	054*@*089	9.37	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi	2,616,000
11	22156050	Nguyễn Quốc Minh Thy	17/07	092*@*667	9.27	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	2,616,000
12	22156019	Nguyễn Thị Thiên Hương	15/02	052*@*079	9.17	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi	2,616,000

Ngành: Thiết kế đồ họa - CTĐT 23156

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23156003	Tạ Thị Quỳnh Anh	10/09	027*@*940	9.02	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
2	23156034	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	10/04	070*@*778	9.0	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
Ngành: Thiết kế đồ họa - CTĐT 24156										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24156056	Huỳnh Trung Kiên	12/11	080*@*158	9.22	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
2	24156003	Lê Ngọc Thiên An	31/01	075*@*687	9.19	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
3	24156012	Nguyễn Thị Vân Anh	20/01	068*@*294	9.06	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
4	24156123	Trương Nguyễn Nhật Thùy	15/12	075*@*611	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
5	24156009	Nguyễn Ngọc Lan Anh	08/07	066*@*384	8.96	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
Ngành: Thiết kế đồ họa - CTĐT 25156										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25156022	Lê Ngọc Thùy Linh	21/03	054*@*752	9.14	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000

Đơn vị: Khoa học ứng dụng

Ngành: Công nghệ vật liệu - CTĐT 22130SEMI										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22130023	Dương Hồng Dịu Thơ	10/09	054*@*119	8.98	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	18,802,500
Ngành: Công nghệ vật liệu - CTĐT 23130SEMI										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23130068	Vũ Như Ý	16/06	070*@*837	8.46	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
Ngành: Công nghệ vật liệu - CTĐT 24130										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24130009	Võ Văn Chương	27/03	089*@*434	8.84	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	24130044	Trương Lê Minh Khánh	08/10	087*@*893	8.66	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
3	24130086	Nguyễn Vũ Anh Tuấn	11/08	079*@*236	8.56	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
Ngành: Công nghệ vật liệu - CTĐT 25130										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25130111	Phan Thị Anh Tiên	06/03	051*@*285	9.03	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	25130085	Nguyễn Thiện Nhân	17/07	087*@*648	8.9	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	20,700,000
3	25130008	Nguyễn Phước Hồng Ánh	10/05	079*@*495	8.71	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
4	25130082	Thân Đình Nguyên	11/01	067*@*171	8.67	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
Ngành: Vật lý kỹ thuật - CTĐT 25168										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25168025	Thái Nhi	24/02	096*@*629	9.12	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	25168040	Võ Ngọc Thương	12/07	051*@*122	8.86	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

Đơn vị: Kinh tế

Ngành: Công nghệ tài chính - CTĐT 25167										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25167027	Tạ Võ Hữu Quyền	12/05	056*@*780	8.66	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
Ngành: Kế toán - CTĐT 22125										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22125098	Dương Trúc Nhi	07/10	079*@*217	9.5	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	2,832,000
2	22125095	Nguyễn Thị Kim Mỹ	15/01	064*@*992	9.5	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	2,832,000
3	22125084	Lê Thị Hà Giang	15/10	045*@*448	9.5	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	2,832,000
4	22125119	Nguyễn Thị Bảo Trâm	16/12	060*@*450	9.49	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
5	22125089	Phạm Thị Ngọc Hương	08/01	080*@*318	9.45	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	2,832,000
6	22125094	Trần Thị Trà My	10/02	089*@*657	9.04	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
7	22126096	Thái Thị Lan Hương	02/07	040*@*768	9.03	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
8	22125120	Lý Hữu Trần	07/05	079*@*931	8.8	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
9	22125081	Phạm Hoàng Chiêu	23/01	082*@*962	8.7	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
10	22125105	Phan Thị Thảo Quyên	12/03	083*@*066	8.65	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	2,832,000
Ngành: Kế toán - CTĐT 22125CLC										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22125039	Đặng Trà My	08/09	052*@*886	9.75	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	2,832,000
2	22125070	Đặng Thị Mỹ Trâm	31/05	089*@*532	9.6	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	2,832,000
3	22125063	Huỳnh Trí Thiện	04/09	082*@*599	9.57	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi	2,832,000
4	22125052	Trần Thị Quỳnh Như	04/07	082*@*934	9.5	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
5	22125065	Phan Thị Thuý	25/10	046*@*408	9.5	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi	2,832,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
6	22125071	Đoàn Thị Tuyết Trinh	02/10	049*@*811	9.47	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	2,832,000
7	22125051	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	17/10	068*@*789	9.4	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	2,832,000
8	22125033	Nguyễn Thị Bích Lan	13/03	052*@*254	9.35	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	2,832,000
9	22125058	Trần Anh Tài	30/09	072*@*433	9.33	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
10	22125078	Hồ Thảo Vy	14/09	077*@*515	9.33	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi	2,832,000
11	22125044	Huỳnh Thị Thanh Ngân	20/11	052*@*563	9.3	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi	2,832,000
12	22125012	Võ Thị Mỹ Diệu	23/06	080*@*917	9.2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
13	22125060	Trần Minh Tân	05/09	079*@*186	9.17	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi	2,832,000
14	22125067	Trần Thị Minh Thu	02/12	082*@*718	9.17	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	2,832,000
15	22125042	Phan Thị Thùy Ngân	20/02	038*@*687	9.1	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	2,832,000
16	22125035	Bùi Thị Khánh Linh	24/07	042*@*935	9.05	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi	2,832,000
17	22125030	Trần Thị Mai Hương	25/07	066*@*160	9.03	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	2,832,000
18	22125047	Hoàng Trần Thanh Nhật	03/11	025*@*084	9.0	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000

Ngành: Kế toán - CTĐT 23125

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23125043	Phạm Lê Hoài An	15/03	075*@*029	9.2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
2	23125124	Lê Tuấn Tú	07/05	094*@*116	9.18	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
3	23125062	Trần Thị Thương Hoài	04/07	075*@*830	8.9	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000

Ngành: Kế toán - CTĐT 23125CLC

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23125030	Phạm Thị Phương Quyên	24/09	080*@*309	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000

Ngành: Kế toán - CTĐT 24125

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24125064	Nguyễn Thị Thu Lý	18/01	060*@*698	9.24	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
2	24125030	Lý Huyền Hân	03/07	094*@*395	9.05	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
3	24125039	Nguyễn Thị Thanh Hòa	08/10	056*@*779	8.99	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
4	24125110	Nguyễn Minh Thơ	12/07	083*@*091	8.9	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
5	24125038	Nguyễn Thị Khánh Hòa	08/10	056*@*917	8.8	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
Ngành: Kế toán - CTĐT 25125										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25125159	Trương Thanh Trúc	04/07	079**@*810	8.98	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
2	25125022	Đỗ Hà Ngọc Ánh	23/09	036**@*370	8.93	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
3	25125110	Ngô Thị Hồng Nhung	15/08	083**@*136	8.79	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
4	25125056	Nguyễn Thị Kim Hồng	26/04	038**@*711	8.65	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	18,400,000
5	25125079	Cao Thị Thanh Loan	12/12	070**@*562	8.63	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
6	25125021	Vương Thị Quỳnh Anh	29/03	001**@*704	8.61	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	18,400,000
Ngành: Kinh doanh quốc tế - CTĐT 22136										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22136029	Nguyễn Hoàng Xuân Mai	26/04	060**@*187	9.16	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
2	22136078	Nguyễn Thị Huyền Trân	23/11	052**@*655	9.15	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	2,832,000
3	22136071	Lê Ngọc Minh Thư	04/12	080**@*539	9.15	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	2,832,000
4	22136088	Lê Ngọc Khả Tú	29/06	082**@*750	9.15	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
5	22136080	Nguyễn Thị Tú Trinh	07/03	091**@*845	9.1	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	2,832,000
6	22136092	Nguyễn Hồng Vân	20/07	051**@*178	9.1	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	2,832,000
7	22136019	Nguyễn Thùy Mỹ Kiều	03/12	091**@*137	9.1	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	2,832,000
8	22136059	Bùi Phan Thanh Thảo	27/07	075**@*485	9.0	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	2,832,000
9	22136093	Nguyễn Thị Thảo Vân	26/03	070**@*815	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
10	22136051	Nguyễn Ngọc Thảo Quyên	02/05	077**@*082	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
11	22136012	Phan Thị Hận	27/11	051**@*231	8.95	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
12	22136005	Nguyễn Phương Dung	11/01	066**@*409	8.9	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
13	22136070	Lưu Công Thuận	04/05	066**@*090	8.9	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	2,832,000
14	22136064	Trần Xuân Thẩm	30/04	058**@*515	8.85	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	2,832,000
15	22136009	Bùi Thị Như Hân	24/05	052**@*697	8.85	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	2,832,000
16	22136053	Lê Thị Diễm Quỳnh	07/08	045**@*188	8.85	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	2,832,000
17	22136022	Nguyễn Ngọc Phương Linh	10/11	066**@*274	8.85	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	2,832,000
18	22136045	Cung Thị Thanh Nhi	06/10	082**@*090	8.85	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	2,832,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
19	22136063	Phạm Thị Thắm	25/03	051*@*440	8.8	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
20	22136020	Trần Mai Lan	26/11	083*@*336	8.75	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000

Ngành: Kinh doanh quốc tế - CTĐT 23136

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23136071	Phạm Thị Yến Nhi	20/07	056*@*555	9.08	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
2	23136084	Nguyễn Xuân Quang	28/11	052*@*782	9.08	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
3	23136018	Lê Thanh Dàng	04/11	052*@*277	9.05	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
4	23136085	Đặng Mỹ Quyên	24/03	056*@*234	8.97	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500

Ngành: Kinh doanh quốc tế - CTĐT 24136

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24136004	Bùi Thị Mỹ Anh	03/10	051*@*574	9.3	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
2	24136080	Nguyễn Thị Phương Thảo	19/02	068*@*419	9.23	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
3	24136019	Đào Thị Duyên	25/06	052*@*961	9.19	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
4	24136039	Lê Thị Vân Khánh	30/08	052*@*616	9.09	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000

Ngành: Kinh doanh quốc tế - CTĐT 25136

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25136067	Lê Thị Khánh Linh	15/09	054*@*081	9.01	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
2	25136075	Nguyễn Thị Quỳnh Lưu	24/05	051*@*075	8.97	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500
3	25136113	Trương Mỹ Phượng	28/01	052*@*893	8.86	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500
4	25136040	Võ Ngọc Gia Hân	20/03	060*@*547	8.85	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	18,917,500
5	25136114	Nguyễn Đình Thế Quang	29/10	077*@*512	8.8	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	18,917,500
6	25136159	Lê Thị Phương Trinh	26/05	049*@*092	8.79	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500

Ngành: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng - CTĐT 22132

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22132025	Lương Khánh Duy	01/12	087*@*255	9.53	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
2	22132136	Lê Thị Như Quỳnh	21/04	075*@*864	9.2	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
3	22132186	Nguyễn Mai Thanh Trúc	05/07	064*@*936	9.2	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	2,832,000
4	22132168	Nguyễn Minh Thư	14/01	058*@*377	9.2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
5	22132140	Phạm Quang Sáng	06/04	042*@*882	9.13	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi	2,832,000
6	22132006	Hà Lê Văn Anh	09/03	054*@*268	9.1	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
7	22132067	Đặng Nhật Linh	10/08	077*@*169	9.1	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	2,832,000
8	22132028	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	16/02	068*@*200	9.06	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi	2,832,000
9	22132104	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	07/05	058*@*703	9.0	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
10	22132061	Trần Tuấn Kiệt	16/07	075*@*678	9.0	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi	2,832,000
11	22132164	Lương Phương Thuý	24/01	052*@*365	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
12	22132151	Huỳnh Tấn Thiện	07/04	051*@*851	8.97	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	2,832,000
13	22132023	Nguyễn Ngọc Như Diễm	02/09	070*@*303	8.93	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
14	22132138	Nguyễn Mạnh Quỳnh	07/08	060*@*613	8.92	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
15	22132130	Nguyễn Việt Quang	13/12	064*@*650	8.87	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
16	22132177	Nguyễn Thị Thùy Trang	11/08	049*@*964	8.87	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	2,832,000
17	22132007	Hoàng Đức Anh	21/02	045*@*303	8.85	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
18	22132098	Nguyễn Thị Thúy Ngân	30/03	066*@*699	8.85	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	2,832,000
19	22132088	Võ Quang Minh	27/12	074*@*107	8.85	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	2,832,000
20	22132093	Nguyễn Đại Nam	03/05	070*@*054	8.83	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	2,832,000
21	22132189	Phạm Ngọc Tuyền	03/06	093*@*426	8.8	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
22	22132094	Nguyễn Tiến Nam	21/10	051*@*013	8.8	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	2,832,000
23	22132139	Nguyễn Thị Như Quỳnh	29/05	051*@*561	8.8	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
24	22132184	Trương Minh Truyện	31/08	049*@*587	8.78	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	2,832,000
25	22132128	Nguyễn Thị Bích Phượng	03/04	051*@*075	8.77	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	2,832,000
26	22132011	Trương Quốc Anh	17/01	056*@*246	8.75	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
27	22132190	Vy Thị Như Tuyền	18/01	051*@*741	8.75	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
28	22132008	Lương Huệ Anh	18/11	049*@*912	8.75	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
29	22132027	Nguyễn Lê Thùy Duyên	28/01	054*@*295	8.75	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	2,832,000
30	22132034	Lê Thị Thu Hà	29/10	038*@*298	8.75	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	2,832,000
31	22132017	Huỳnh Thị Bông	27/09	068*@*682	8.75	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	2,832,000
32	22132100	Võ Kim Ngân	18/08	086*@*005	8.7	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	2,832,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
33	22132033	Lê Thị Kiều Giang	21/07	051*~*949	8.7	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
34	22132059	Dương Anh Kiệt	27/10	075*~*479	8.68	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
35	22132003	Đàm Đức An	19/05	079*~*952	8.67	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
36	22132192	Nguyễn Hồ Ánh Tuyết	02/10	056*~*708	8.67	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	2,832,000
37	22132024	Trần Thị Phương Diệu	11/10	066*~*233	8.67	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	2,832,000
38	22132127	Hà Thị Phường	30/03	087*~*502	8.66	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
39	22132062	Huỳnh Thị Hạ Lan	14/02	075*~*546	8.65	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
40	22132172	Nguyễn Trung Tín	04/10	082*~*804	8.65	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2,832,000
41	22132101	Nguyễn Hoàng Ngọc	06/01	075*~*042	8.65	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
42	22132145	Lê Phước Thành	29/07	091*~*942	8.65	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
43	22132077	Mông Thảo Ly	17/05	068*~*015	8.61	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
44	22132107	Đặng Thị Minh Nguyệt	18/01	052*~*111	8.61	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
45	22132064	Lê Quốc Lâm	02/10	054*~*319	8.61	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000

Ngành: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng - CTĐT 23132

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23132118	Thái Thị Thanh Tiên	29/09	054*~*275	9.56	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
2	23132011	Phan Thị Ngọc Bích	06/02	052*~*317	9.55	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
3	23132090	Trần Lê Quỳnh Như	13/11	079*~*591	9.55	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
4	23132033	Lê Thu Hoài	22/07	052*~*612	9.42	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000

Ngành: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng - CTĐT 24132

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24132015	Trương Gia Bảo	15/05	056*~*083	9.13	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
2	24132045	Hoàng Thị Thanh Hải	07/08	042*~*386	9.08	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
3	24132004	Nguyễn Minh Anh	16/04	077*~*108	9.07	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
4	24132088	Hoàng Kim	24/12	072*~*945	9.01	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
5	24132094	Nguyễn Thành Lâm	05/01	079*~*929	8.97	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500
6	24132095	Nguyễn Nhật Lập	06/04	066*~*516	8.95	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500
7	24132076	Tạ Thanh Hường	16/01	051*~*794	8.94	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
Ngành: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng - CTĐT 25132										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25132044	Huỳnh Hoàng Bảo Hân	17/02	056*@*551	9.13	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
2	25132039	Hoàng Thị Thu Hằng	25/01	067*@*770	9.03	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
3	25132171	Nguyễn Đoàn Hải Trà	18/01	045*@*685	8.97	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500
4	25132189	Nguyễn Thị Ý Vy	23/11	083*@*448	8.96	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500
5	25132052	Bùi Đình Hoài	26/07	051*@*431	8.89	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500
Ngành: Quản lý công nghiệp - CTĐT 22124										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22124162	Lê Thị Trà Dung	03/07	066*@*355	9.7	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	2,832,000
2	22124204	Cao Hoài Nam	13/06	087*@*173	9.65	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
3	22124240	Nguyễn Hồng Thắm	05/06	087*@*705	9.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
4	22124215	Võ Tiếng Nhân	09/09	095*@*366	9.35	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi	2,832,000
5	22124172	Nguyễn Phú Hào	07/04	087*@*087	9.35	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
6	22124154	Nguyễn Thụy Hồng Ân	06/06	075*@*328	9.34	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
7	22124153	Văn Thị Vân Anh	10/04	077*@*273	9.3	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
8	22124168	Mai Thị Hồng Gấm	17/07	075*@*320	9.3	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	2,832,000
9	22124249	Nguyễn Châu Thanh Thu	15/12	052*@*237	9.25	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi	2,832,000
10	22124161	Đỗ Cao Danh	28/07	056*@*359	9.25	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	2,832,000
11	22124203	Trần Thị Thảo Na	28/11	066*@*756	9.2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
12	22124236	Nguyễn Ngọc Thanh	12/03	095*@*111	9.2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
13	22124228	Trương Minh Quy	09/05	091*@*233	9.15	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
14	22124258	Đặng Anh Tuấn	01/06	052*@*518	9.15	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	2,832,000
15	22124247	Đào Thị Thanh Thủy	04/07	034*@*351	9.15	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	2,832,000
16	22124245	Hoàng Minh Thuận	23/09	074*@*406	9.15	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	2,832,000
17	22124219	Âu Thảo Như	08/05	087*@*121	9.15	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	2,832,000
18	22124201	Nguyễn Quốc Mỹ	28/04	064*@*225	9.14	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
19	22124178	Nguyễn Thị Thanh Hiền	29/06	077*@*464	9.1	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
20	22124205	Nguyễn Hải Nam	05/01	068*@*002	9.1	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	2,832,000
21	22124166	Đỗ Diệp Đan	03/06	075*@*370	9.1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
22	22124171	Thái Thị Ngọc Giàu	20/03	052*@*166	9.05	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
23	22124159	Đặng Quỳnh Châu	27/05	051*@*990	9.05	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	2,832,000
24	22124256	Nguyễn Thị Thanh Trúc	20/01	060*@*157	9.0	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
25	22124231	Trịnh Ngọc Quyên	29/11	075*@*937	9.0	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
26	22124214	Đặng Đức Thanh Nhân	01/06	046*@*209	9.0	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	2,832,000
27	22124244	Đinh Hương Thơm	19/06	037*@*622	9.0	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	2,832,000
28	22124202	Tạ Hoàng Mỹ	20/05	082*@*802	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
29	22124238	Nguyễn Thị Thanh Thảo	27/01	052*@*643	10.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000

Ngành: Quản lý công nghiệp - CTĐT 22124CLC

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22124105	Trần Thảo Quyên	18/07	066*@*924	9.8	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
2	22124059	Lê Thị Lý Huyền	17/12	084*@*411	9.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
3	22124125	Nguyễn Thị Hương Tiên	01/07	054*@*685	9.35	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
4	22124025	Đỗ Minh An	27/12	077*@*653	9.3	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
5	22124138	Nguyễn Minh Trí	19/05	082*@*386	9.3	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
6	22124049	Trần Gia Hân	02/10	066*@*250	9.3	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	2,832,000
7	22124108	Nguyễn Phát Tài	13/04	087*@*257	9.2	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	2,832,000
8	22124076	Phạm Thị Thùy Linh	28/08	075*@*250	9.2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
9	22124103	Phan Châu Quý	02/01	079*@*193	9.15	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
10	22124069	Huỳnh Diễm Lệ	28/11	051*@*779	9.15	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	2,832,000
11	22124141	Lê Thị Bạch Tuyết	01/04	045*@*209	9.06	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	2,832,000
12	22124080	Phạm Quỳnh Mai	30/07	075*@*377	9.0	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	2,832,000
13	22124053	Nguyễn Thị Thúy Hiệp	30/06	051*@*847	8.95	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	2,832,000
14	22124099	Nguyễn Ngọc Mai Phương	18/06	049*@*403	8.95	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	2,832,000
15	22124090	Nguyễn Văn Nhân	07/02	044*@*802	8.95	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	2,832,000
16	22124110	Đặng Thị Phương Thảo	30/04	042*@*156	8.9	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	2,832,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
17	22124062	Bạch Ngọc Kim Huỳnh	02/08	086*@*191	8.86	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
18	22124098	Nguyễn Lê Nhật Phương	17/02	052*@*658	8.85	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2,832,000
19	22124122	Trần Anh Thư	20/09	079*@*403	8.78	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	2,832,000
20	22124132	Quảng Thị Thu Trang	26/03	051*@*539	8.78	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	2,832,000
21	22145178	Trần Đình Khoa	11/04	075*@*188	8.76	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	2,832,000
22	22124040	Nguyễn Bá Trà Giang	09/08	052*@*979	8.75	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
23	22124119	Huỳnh Ngọc Thúy	26/01	052*@*267	8.75	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
24	22124027	Lưu Quỳnh Anh	03/07	052*@*119	8.7	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
25	22124121	Nguyễn Hồng Minh Thư	01/11	074*@*650	8.68	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
26	22151076	Bùi Gia Hân	03/09	074*@*849	8.68	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	2,832,000
27	22124034	Nguyễn Như Diễm	20/02	052*@*376	8.68	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
28	22124137	Nguyễn Thị Thùy Trâm	05/12	079*@*592	8.66	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	2,832,000
29	22124901	Lê Thị Mỹ Diễm	23/03	052*@*929	8.62	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	2,832,000
30	22124051	Phạm Thị Thanh Hiền	10/10	072*@*833	8.6	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
31	22124035	Đặng Khánh Duy	27/08	075*@*821	8.6	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	2,832,000
32	22142135	Bùi Chấn Hưng	02/07	083*@*768	8.51	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	2,832,000

Ngành: Quản lý công nghiệp - CTĐT 23124

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23124214	Nguyễn Thành Phú	12/08	082*@*700	9.14	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
2	23124194	Vũ Quang Kỳ	19/02	068*@*404	9.09	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
3	23124246	Phan Trường Vũ	09/12	072*@*891	9.06	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000

Ngành: Quản lý công nghiệp - CTĐT 23124CLC

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23124104	Trần Nguyễn Hồng Ngọc	25/06	082*@*791	9.49	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
2	23124097	Hồ Thị Ly Na	07/11	077*@*892	9.45	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
3	23124089	Phan Lê Diễm Kiều	23/11	083*@*316	9.35	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
Ngành: Quản lý công nghiệp - CTĐT 24124										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24124120	Hoàng Bảo Hân	20/10	045*@*191	9.56	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
2	24124115	Hồ Lư Hà	19/08	054*@*922	9.38	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
3	24124101	Nguyễn Thị Thùy Trang Chi	18/09	082*@*175	9.35	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
4	24124102	Trần Thị Thuý Diễm	20/06	052*@*910	9.31	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
Ngành: Quản lý công nghiệp - CTĐT 25124										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25124102	Nguyễn Đức Huy	09/10	087*@*805	8.87	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
2	25124175	Lê Anh Thư	15/08	072*@*990	8.71	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
3	25124118	Võ Thị Kim Liên	06/12	075*@*034	8.65	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
4	25124100	Nguyễn Huy Hoàng	13/07	082*@*535	8.65	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
5	25124115	Dương Huỳnh Nhật Lâm	16/06	051*@*561	8.61	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
Ngành: Quản trị kinh doanh - CTĐT 25166										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25166030	Trần Thị Thu Trang	05/01	066*@*825	8.26	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
Ngành: Thương mại điện tử - CTĐT 22126										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22126093	Ngô Thị Cẩm Huệ	12/01	051*@*329	9.4	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
2	22126085	Nguyễn Thị Phương Duyên	12/05	052*@*065	9.35	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
3	22126098	Trần Phương Linh	17/04	056*@*175	9.25	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	2,832,000
4	22126144	Phan Thị Cẩm Tú	10/04	083*@*323	9.15	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
5	22126105	Nguyễn Phạm Hà My	10/01	052*@*530	9.15	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi	2,832,000
6	22126089	Phạm Huỳnh Đức	15/03	052*@*037	9.15	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	2,832,000
7	22126090	Hoàng Thị Hiền	18/04	068*@*327	9.0	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	2,832,000
8	22126145	Hoàng Thị Vy	17/06	067*@*714	9.0	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	2,832,000
9	22126108	Lê Nguyễn Hạnh Ngân	24/01	077*@*585	8.95	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	2,832,000
10	22126123	Nguyễn Thị Phước Sang	05/07	060*@*031	8.81	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
11	22126082	Trần Quốc Bảo	14/04	079*@*086	8.79	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	2,832,000
12	22126113	Nguyễn Thị Ngọc Nhã	16/04	067*@*680	8.75	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	2,832,000
13	22126127	Nguyễn Thị Mỹ Thi	11/12	052*@*690	8.65	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	2,832,000
14	22126103	Bùi Lê Thảo My	28/09	051*@*629	8.6	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	2,832,000
15	22126125	Nguyễn Thanh Thảo	14/11	056*@*280	8.5	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	2,832,000

Ngành: Thương mại điện tử - CTĐT 22126CLC

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22126066	Trần Thị Tố Trinh	06/01	089*@*898	9.3	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	11,328,000
2	22126023	Nguyễn Thị Kim Hồng	20/09	074*@*862	9.26	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	11,328,000
3	22126042	Nguyễn Thị Vân Nhi	07/07	051*@*441	9.22	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	11,328,000
4	22126040	Phạm Nguyễn Tiêu My	11/01	052*@*211	8.88	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	11,328,000
5	22126001	Nguyễn Khoa Nam An	26/07	060*@*030	8.78	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	11,328,000

Ngành: Thương mại điện tử - CTĐT 23126

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23126070	Nguyễn Khánh Duy	04/05	087*@*452	9.45	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
2	23126093	Trịnh Thị Linh	21/02	038*@*736	9.38	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
3	23126082	Phan Thị Thúy Hiền	08/03	066*@*798	9.23	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000

Ngành: Thương mại điện tử - CTĐT 23126CLC

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23126032	Hồ Đắc Phát	17/12	086*@*889	9.63	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000

Ngành: Thương mại điện tử - CTĐT 24126

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24126035	Nguyễn Ngọc Phương Dung	08/11	077*@*655	9.11	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
2	24126059	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	03/10	051*@*718	9.05	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	18,917,500
3	24126098	Dương Gia Khánh	17/07	075*@*748	9.04	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
4	24126131	Nguyễn Thị Trà Mi	30/04	051*@*060	9.04	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
5	24126039	Nguyễn Ngọc Trúc Đào	20/11	082*@*490	9.03	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
6	24126023	Mai Ngọc Châu	02/09	083*@*344	9.02	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
7	24126182	Nguyễn Hoàng Kim Phụng	09/05	082*@*958	9.0	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
8	24126057	Lê Quang Hải	22/01	066*@*581	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
9	24126090	Vũ Trọng Huy	02/08	037*@*078	8.99	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500

Ngành: Thương mại điện tử - CTĐT 25126

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25126175	Phạm Thị Thu Thảo	07/05	054*@*683	9.01	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
2	25126171	Bùi Trần Ngọc Thảo	15/03	087*@*462	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21,385,000
3	25126037	Danh Trần Minh Dũng	20/03	091*@*553	8.98	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500
4	25126166	Nguyễn Thanh Sơn	25/05	066*@*081	8.98	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500
5	25126212	Võ Lê Ngọc Trâm	06/03	079*@*633	8.93	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500
6	25126240	Võ Yến Vy	07/06	091*@*217	8.92	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500
7	25126108	Kiều Anh Nghĩa	13/11	079*@*676	8.87	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500
8	25126017	Nguyễn Kim Ngọc Ánh	20/09	075*@*517	8.84	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,917,500

Đơn vị: Ngoại ngữ

Ngành: Ngôn ngữ Anh - CTĐT 22131BE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22131005	Đoàn Lê Huyền Anh	02/09	079*@*015	9.5	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	6,258,000
2	22131080	Nguyễn Ngọc Linh	28/02	077*@*950	9.5	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	6,258,000
3	22131046	Nguyễn Thị Hạnh	22/05	070*@*877	9.5	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	6,258,000
4	22131159	Phan Thị Thanh Tuyền	05/04	054*@*664	9.5	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	6,258,000
5	22131127	Nguyễn Thu Thảo	03/03	040*@*285	9.46	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	6,258,000
6	22131052	Phan Ngọc Hân	13/06	083*@*716	9.4	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	6,258,000
7	22131035	Nguyễn Thị Thùy Duyên	13/07	045*@*327	9.4	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,258,000
8	22131029	Huỳnh Trần Trường Chinh	09/02	082*@*636	9.3	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	6,258,000
9	22131105	Nguyễn Thị Hồng Nhung	27/10	072*@*648	9.3	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	6,258,000
10	22131049	Hồ Gia Hân	18/10	075*@*066	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,258,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
Ngành: Ngôn ngữ Anh - CTĐT 22131TI										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22131050	Nguyễn Lê Gia Hân	17/03	091*~*362	9.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc	6,258,000
2	22131078	Lê Trần Phương Linh	14/02	079*~*998	9.7	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	6,258,000
3	22131141	Nguyễn Minh Thư	09/10	082*~*023	9.2	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	6,258,000
4	22131137	Lê Mai Thuy	27/02	052*~*689	9.0	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	6,258,000
Ngành: Ngôn ngữ Anh - CTĐT 23131BE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23131030	Nguyễn Tấn Đạt	21/09	079*~*489	9.0	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
2	23131111	Huỳnh Thị Huế Như	06/08	095*~*842	8.97	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	18,400,000
3	23131137	Nguyễn Thị Phương Thảo	21/08	068*~*627	8.92	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	18,400,000
4	23131119	Nguyễn Ngọc Lan Phương	01/10	072*~*693	8.88	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
Ngành: Ngôn ngữ Anh - CTĐT 23131TI										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23131135	Đình Ngọc Thảo	02/12	079*~*817	8.39	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	18,400,000
2	23131043	Phạm Gia Hân	30/07	074*~*402	8.32	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	18,400,000
Ngành: Ngôn ngữ Anh - CTĐT 24131BE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24131116	Đường Huỳnh Minh Nhựt	07/01	079*~*439	8.94	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	18,400,000
2	24131140	Hồ Thị Hạnh Tâm	07/01	075*~*072	8.85	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
3	24131120	Thạch Trường Phú	20/04	079*~*149	8.83	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
4	24131052	Ngô Đức Hưng	12/01	074*~*238	8.82	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
Ngành: Ngôn ngữ Anh - CTĐT 24131TI										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24131066	Võ Lư Khoa	10/12	086*~*134	9.3	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
2	24131043	Phạm Ngọc Hiền	30/09	075*~*128	9.12	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
3	24131069	Nguyễn Tuấn Kiệt	10/03	075*~*953	9.08	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
Ngành: Ngôn ngữ Anh - CTĐT 25131BE										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25131172	Nguyễn Cát Tường	05/11	089**@*283	8.64	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
2	25131155	Nguyễn Lê Minh Thư	04/07	079**@*249	8.55	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
3	25131085	Hoàng Trần Phương Linh	08/07	075**@*459	8.54	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	18,400,000
4	25131121	Lương Phạm Hoàng Oanh	03/05	075**@*318	8.38	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
Ngành: Ngôn ngữ Anh - CTĐT 25131TI										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25131164	Trần Thị Thu Trang	05/08	026**@*307	9.09	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
2	25131076	Lê Gia Huy	01/01	082**@*152	8.83	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
Ngành: Sư phạm Tiếng Anh - CTĐT 22950										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22950015	Lê Trọng Nhân	04/01	074**@*528	9.8	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc	6,258,000
2	22950021	Nguyễn Đỗ Anh Thư	14/03	082**@*759	9.8	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc	6,258,000
3	22950025	Lê Vũ Ngọc Trâm	21/09	079**@*034	9.39	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,258,000
4	22950026	Phan Ngọc Quỳnh Trâm	18/11	079**@*094	9.37	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	6,258,000
Ngành: Sư phạm Tiếng Anh - CTĐT 23950										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23950013	Lê Thị Hoài Thanh	09/02	052**@*135	8.98	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
Ngành: Sư phạm Tiếng Anh - CTĐT 24950										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24950029	Lâm Bảo Quỳnh Như	26/10	079**@*432	9.04	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
2	24950031	Nguyễn Khánh Phi	06/09	079**@*732	8.93	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
Ngành: Sư phạm Tiếng Anh - CTĐT 25950										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25950053	Đào Hải Trí	17/09	082**@*056	9.41	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
2	25950012	Nguyễn Minh Hằng	16/07	082**@*450	9.34	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
-----	------	-----------	---------	------	-----	------	-----	------	------	------------

Đơn vị: Thời trang và Du lịch

Ngành: Công nghệ may - CTĐT 22109										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22109141	Huỳnh Thị Kim Thắm	06/03	060*@*084	9.25	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
2	22109116	Trà Như Ngọc	01/01	056*@*864	9.17	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi	6,104,000
3	22109151	Phan Thị Bích Trâm	16/02	060*@*238	9.12	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
4	22109146	Nguyễn Ngọc Minh Thư	01/01	082*@*206	9.1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
5	22109159	Trần Phạm Gia Uyên	05/01	083*@*921	8.95	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
6	22109142	Nguyễn Thị Kim Thoa	08/05	089*@*075	8.94	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	6,104,000
7	22109089	Lê Thị Mỹ Duyên	06/12	082*@*811	8.91	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	6,104,000
8	22109124	Huỳnh Thị Cẩm Nhung	03/08	083*@*115	8.86	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
9	22109131	Nguyễn Thị Quỳnh Oanh	01/01	072*@*741	8.86	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
10	22109130	Nguyễn Thị Tố Như	12/02	075*@*766	8.85	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	6,104,000

Ngành: Công nghệ may - CTĐT 22109CLC										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22109076	Nguyễn Khắc Phương Uyên	24/09	074*@*341	8.59	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	10,464,000
2	22109043	Võ Thị Hồng Nhung	14/11	080*@*730	8.54	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
3	22109065	Đoàn Thùy Trang	29/03	052*@*612	8.38	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
4	22109070	Nguyễn Ngọc Hồng Trinh	13/03	060*@*548	8.12	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	10,464,000

Ngành: Công nghệ may - CTĐT 23109										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23109145	Lê Thị Anh Thư	23/11	058*@*899	9.02	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	23109144	Trần Thị Hồng Thúy	13/02	075*@*277	8.92	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	20,700,000
3	23109176	Nguyễn Thị Quỳnh Xuân	17/09	070*@*260	8.92	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	20,700,000

Ngành: Công nghệ may - CTĐT 23109CLC										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23109005	Lê Thảo Chi	15/10	079*@*294	8.57	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
Ngành: Công nghệ may - CTĐT 24109										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24109085	Trần Thị Mỹ Nhiên	27/08	054**@*830	9.17	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	24109126	Nguyễn Thị Thủy Tiên	11/11	052**@*523	8.89	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
3	24109096	Nguyễn Lê Hoài Phong	06/07	079**@*816	8.88	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	20,700,000
4	24109039	Nguyễn Thị Xuân Hòa	15/10	075**@*605	8.81	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	20,700,000
5	24109005	Đỗ Huỳnh Tuấn Anh	10/03	091**@*592	8.76	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	20,700,000
Ngành: Công nghệ may - CTĐT 25109										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25109144	Nguyễn Thị Ái Vy	21/03	052**@*547	8.53	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	25109119	Huỳnh Huyền Trân	02/04	096**@*207	8.5	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
3	25109117	Dương Bảo Trân	12/11	080**@*794	8.47	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
4	25109015	Phạm Lệ Chi	20/10	052**@*115	8.38	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
Ngành: Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống - CTĐT 22159										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22159015	Đoàn Lý Diệu Hạnh	20/08	079**@*105	9.4	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,682,000
2	22159053	Phạm Thị Phương Thảo	30/12	077**@*320	9.2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,682,000
3	22159024	Nguyễn Huỳnh Hương	16/02	083**@*305	9.1	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	2,682,000
4	22159052	Nguyễn Thị Thu Thảo	19/07	077**@*320	9.1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,682,000
5	22159040	Trần Hoàng Yến Nhi	05/04	067**@*041	9.0	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	2,682,000
6	22159029	Cao Thị Trúc Ly	26/12	077**@*740	9.0	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	2,682,000
7	22159009	Lê Thị Bích Châu	01/02	079**@*127	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	2,682,000
8	22159001	Phan Nguyễn Phú An	01/04	083**@*596	8.9	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	2,682,000
9	22159007	Trương Quốc Bình	04/01	082**@*999	8.9	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	2,682,000
10	22159038	Huỳnh Thị Yến Nhi	28/06	083**@*004	8.8	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	2,682,000
11	22159065	Nguyễn Khánh Vy	23/04	079**@*289	8.7	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,682,000
12	22159055	Lê Duy Thiện	09/04	070**@*834	8.67	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	2,682,000
13	22159004	Nguyễn Hồng Anh	21/09	083**@*928	8.6	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	2,682,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
14	22159036	Trần Nguyễn Hoàng Nguyên	29/08	079*@*684	8.5	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	2,682,000
Ngành: Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống - CTĐT 23159										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23159056	Đỗ Trần Bảo Trâm	09/03	054*@*702	8.67	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
2	23159070	Bùi Như Ý	09/11	058*@*463	8.56	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
Ngành: Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống - CTĐT 24159										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24159020	Lưu Nguyễn Bảo Hân	18/09	079*@*820	8.46	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
2	24159046	Đặng Nguyễn Linh Nhi	29/03	079*@*008	8.39	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	18,400,000
Ngành: Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống - CTĐT 25159										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25159056	Phạm Tú Uyên	18/05	079*@*641	8.56	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	18,400,000
2	25159024	Nguyễn Hương Lan	29/05	035*@*465	8.5	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	18,400,000
Ngành: Thiết kế thời trang - CTĐT 22123										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22123051	Hứa Thiên Thạch	22/08	079*@*647	9.1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	6,258,000
2	22123068	Trần Thị Thảo Uyên	01/01	049*@*752	8.87	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	6,258,000
3	22123008	Nguyễn Thái Kim Anh	29/06	074*@*069	8.77	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	6,258,000
4	22123049	Đỗ Lê Như Tâm	11/07	054*@*098	8.61	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	6,258,000
5	22123077	Trịnh Hồng Vỹ	19/11	051*@*926	8.61	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	6,258,000
6	22123067	Lê Ngọc Tú Uyên	07/06	079*@*654	8.61	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	6,258,000
7	22123003	Nguyễn Đình Minh Quân	15/11	083*@*207	8.56	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	6,258,000
8	22123070	Võ Thị Hồng Vân	09/06	052*@*310	8.54	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	6,258,000
Ngành: Thiết kế thời trang - CTĐT 23123										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23156052	Trần Kim Thảo	02/03	086*@*022	8.91	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
2	23123005	Phạm Thị Ngọc Chung	09/10	049*@*121	8.76	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
Ngành: Thiết kế thời trang - CTĐT 24123										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24123019	Phạm Tấn Đạt	21/08	083**@*259	9.34	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
2	24123014	Lê Khả Doanh	08/02	086**@*859	9.22	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	20,800,000
Ngành: Thiết kế thời trang - CTĐT 25123										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25123009	Nguyễn Lê Quỳnh Hân	28/06	054**@*004	8.95	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000

Đơn vị: Viện Sư phạm kỹ thuật

Ngành: Sư phạm công nghệ - CTĐT 23951										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23951006	Hồ Phạm Ngọc Bích	17/09	079**@*064	8.41	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
Ngành: Tâm lý học giáo dục - CTĐT 24164										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24164057	Đỗ Nguyễn Thanh Vy	07/06	079**@*369	8.63	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
2	24164052	Lê Đào Nhã Uyên	07/08	054**@*070	8.43	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
Ngành: Tâm lý học giáo dục - CTĐT 25164										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25164040	Nguyễn Ngọc Diễm My	22/12	079**@*431	8.33	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
2	25164018	Đoàn Đức Phi Hào	09/12	079**@*982	8.27	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	18,400,000
3	25164009	Đặng Thị Bảo Ân	04/10	093**@*620	8.27	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000
4	25164039	Nguyễn Hoài My	16/09	079**@*333	8.23	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18,400,000

Đơn vị: Xây dựng

Ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng - CTĐT 22149										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22149317	Nguyễn Nhật Sang	05/03	082**@*649	9.6	Xuất sắc	77	Khá	Khá	6,104,000
2	22149343	Nguyễn Hữu Thoại	27/08	083**@*556	9.5	Xuất sắc	77	Khá	Khá	6,104,000
3	22149336	Hồ Văn Thắng	27/07	089**@*312	9.1	Xuất sắc	71	Khá	Khá	6,104,000
4	22149248	Nguyễn Hoàng Hải	19/06	082**@*506	8.92	Giỏi	72	Khá	Khá	6,104,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
5	22149381	Nguyễn Thành Vinh	02/06	060*~*915	8.63	Giỏi	74	Khá	Khá	6,104,000
6	22149259	Lê Hoàng Huy	24/03	087*~*577	8.52	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	6,104,000
7	22149332	Lê Văn Thái	16/06	040*~*556	8.43	Giỏi	70	Khá	Khá	6,104,000
8	22149380	Ngô Thanh Vinh	01/12	056*~*275	8.24	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	6,104,000
9	22149373	Danh Thị Ánh Tuyết	31/10	091*~*126	8.2	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	6,104,000
10	22149278	Lê Thành Lộc	06/12	091*~*618	8.05	Giỏi	70	Khá	Khá	6,104,000
11	22149210	Phan Tấn An	12/06	082*~*541	7.92	Khá	81	Tốt	Khá	6,104,000
12	22149315	Dương Bá Quỳnh	03/01	054*~*800	7.88	Khá	99	Xuất sắc	Khá	6,104,000
13	22149347	Nguyễn Thị Minh Thu	21/07	087*~*188	7.8	Khá	76	Khá	Khá	6,104,000
14	22149274	Nguyễn Văn Khánh	27/10	051*~*147	7.78	Khá	85	Tốt	Khá	6,104,000
15	22149379	Huỳnh Phước Vinh	10/09	092*~*332	7.77	Khá	79	Khá	Khá	6,104,000
16	22149239	Lê Thành Đạt	10/12	082*~*414	7.73	Khá	78	Khá	Khá	6,104,000

Ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng - CTĐT 22149CLC

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22149060	Hori Mỹ Ca	01/10	083*~*437	9.43	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	6,104,000
2	22149088	Lê Hồ Anh Hoàng	10/05	060*~*342	9.36	Xuất sắc	70	Khá	Khá	6,104,000
3	22149090	Trần Huy Hoàng	27/12	068*~*749	8.57	Giỏi	70	Khá	Khá	6,104,000
4	22149076	Nguyễn Thành Đạt	09/08	060*~*225	8.51	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	6,104,000
5	22149072	Trần Triều Dương	25/06	056*~*446	8.5	Giỏi	77	Khá	Khá	6,104,000
6	22149139	Trương Thị Quỳnh Như	30/06	060*~*673	8.31	Giỏi	73	Khá	Khá	6,104,000
7	22149058	Võ Thanh Bảo	30/10	083*~*720	8.29	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	6,104,000
8	22149132	Huỳnh Minh Nam	24/06	075*~*334	8.27	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	6,104,000
9	22149109	Trần Tuấn Khánh	05/12	075*~*522	8.2	Giỏi	76	Khá	Khá	6,104,000
10	22149141	Trương Tam Phong	01/06	077*~*331	8.06	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	6,104,000
11	22149102	Phạm Minh Hưng	01/10	051*~*112	7.52	Khá	70	Khá	Khá	6,104,000
12	22149148	Lê Trọng Phước	06/02	068*~*505	7.32	Khá	74	Khá	Khá	6,104,000
13	22149176	Nguyễn Phú Thịnh	29/12	096*~*870	7.24	Khá	77	Khá	Khá	6,104,000
14	22149131	Đình Hoài Nam	20/10	066*~*055	7.22	Khá	72	Khá	Khá	6,104,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
Ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng - CTĐT 23149										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23149327	Phạm Văn Tuấn	15/06	075**@*014	8.5	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	20,700,000
2	23149243	Nguyễn Thanh Lâm	27/07	051**@*521	8.46	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
3	23149279	Trần Như Phương	16/07	038**@*518	8.33	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
4	23149209	Phạm Thế Hiền	13/03	067**@*471	8.27	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
5	23149315	Đỗ Văn Tinh	19/06	044**@*779	8.18	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	20,700,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng - CTĐT 23149CLC										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23149111	Đặng Thịnh Phát	06/06	056**@*867	8.6	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	23149069	Huỳnh Bá Học	29/06	080**@*527	8.11	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	20,700,000
3	23149165	Nguyễn Long Vũ	16/06	052**@*429	8.05	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	20,700,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng - CTĐT 24149										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24149220	Phan Phạm Hồng Phước	03/08	051**@*495	9.3	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	24149127	Âu Đức Hiếu	05/08	068**@*474	9.12	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
3	24149151	Trần Nguyên Quỳnh Hương	23/09	068**@*210	9.11	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
4	24149288	Nguyễn Gia Trường	03/07	027**@*746	9.01	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
5	24149129	Nguyễn Trung Hiếu	26/12	052**@*705	8.93	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
6	24149155	Nguyễn Duy Khang	08/09	075**@*054	8.78	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	20,700,000
7	24149214	Tạ Thiên Phú	06/10	075**@*173	8.76	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
Ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng - CTĐT 25149										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25149103	Phùng Nam Hải	09/05	077**@*073	8.82	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	25149107	Bùi Văn Hiếu	01/02	051**@*554	8.63	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
3	25149220	Trần Đức Phát	01/01	051**@*794	8.53	Giỏi	96	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
4	25149266	Trương Ngọc Thuận	14/02	052**@*488	8.42	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
5	25149278	Huỳnh Anh Trí	04/05	051**@*845	8.21	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
6	25149214	Nguyễn Yên Nhi	06/04	095*@*095	8.18	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
7	25149054	La Đức Ân	28/06	044*@*684	8.11	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	20,700,000
8	25149213	Nguyễn Thị Mộng Nhi	28/02	087*@*365	8.11	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

Ngành: Hệ thống kỹ thuật công trình xây dựng - CTĐT 22135

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22135019	Nguyễn Anh Kha	06/08	083*@*500	8.9	Giỏi	74	Khá	Khá	2,616,000
2	22135041	Lê Trọng Tình	15/01	079*@*489	8.75	Giỏi	78	Khá	Khá	2,616,000
3	22135002	Nguyễn Thị Xuân Cúc	02/08	052*@*802	8.51	Giỏi	73	Khá	Khá	2,616,000
4	22135039	Lê Nguyễn Thanh Thương	29/11	082*@*142	8.2	Giỏi	76	Khá	Khá	2,616,000
5	22135011	Nguyễn Văn Hiệp	24/01	075*@*198	7.87	Khá	71	Khá	Khá	2,616,000
6	22135021	Nguyễn Phúc Kiều	18/09	034*@*013	7.75	Khá	70	Khá	Khá	2,616,000
7	22135027	Hoàng Quang Minh	28/09	060*@*463	7.66	Khá	73	Khá	Khá	2,616,000

Ngành: Hệ thống kỹ thuật công trình xây dựng - CTĐT 23135

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23135027	Nguyễn Đăng Nam	23/04	068*@*814	8.72	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	20,700,000

Ngành: Hệ thống kỹ thuật công trình xây dựng - CTĐT 24135

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24135021	Nguyễn Quốc Lâm	21/08	066*@*695	8.62	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	24135049	Văn Thị Thanh Thi	21/03	064*@*334	8.57	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

Ngành: Hệ thống kỹ thuật công trình xây dựng - CTĐT 25135

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25135042	Thái Quốc Thiện	12/03	049*@*280	7.85	Khá	79	Khá	Khá	18,000,000

Ngành: Kiến trúc - CTĐT 21157

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	21157125	Thái Hà Anh Thi	10/11	052*@*828	9.5	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi	7,273,000
2	21157117	Nguyễn Thị Thu Phương	21/08	066*@*132	9.0	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	7,273,000
3	21157027	Nguyễn Trung Hưng	21/05	060*@*151	8.9	Giỏi	72	Khá	Khá	7,273,000
4	21157105	Cao Thị Ngọc Linh	11/05	083*@*843	8.0	Giỏi	76	Khá	Khá	7,273,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
5	21157116	Nguyễn Hữu Phát	07/07	056*@*158	7.8	Khá	81	Tốt	Khá	7,273,000
Ngành: Kiến trúc - CTĐT 22157										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22157073	Bùi Thị Mỹ Trà	04/01	051*@*458	8.42	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	20,585,000
2	22157055	Võ Công Sơn	25/06	079*@*917	8.31	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,585,000
Ngành: Kiến trúc - CTĐT 23157										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23157032	Mai Thanh Chấn Khang	27/05	087*@*907	8.85	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	23,000,000
2	23157021	Nguyễn Hào	26/03	080*@*536	8.62	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	23,000,000
Ngành: Kiến trúc - CTĐT 24157										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24157080	Đoàn Triệu Viên	19/07	056*@*809	9.12	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	26,000,000
2	24157061	Nguyễn Minh Thuận	07/05	056*@*387	8.92	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	23,000,000
3	24157036	Nguyễn Thành Nguyên	24/07	051*@*511	8.7	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	23,000,000
Ngành: Kiến trúc - CTĐT 25157										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25157035	Lý Hoài Kim Khoa	24/11	075*@*036	8.66	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	23,000,000
2	25157015	Võ Nhất Nam Danh	22/10	079*@*664	8.41	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	23,000,000
3	25157023	Hà Quỳnh Hân	25/05	075*@*452	8.37	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	23,000,000
Ngành: Kiến trúc nội thất - CTĐT 21140										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	21140082	Nguyễn Thị Kim Thanh	16/05	054*@*853	8.76	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	7,273,000
Ngành: Kiến trúc nội thất - CTĐT 22140										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22140034	Trương Thị Mộng Ni	14/02	086*@*744	8.28	Giỏi	75	Khá	Khá	17,900,000
2	22140041	Phạm Thị Thanh Tâm	22/09	075*@*635	8.03	Giỏi	73	Khá	Khá	17,900,000
Ngành: Kiến trúc nội thất - CTĐT 23140										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23140010	Nguyễn Khắc Đăng	19/03	080*@*344	8.26	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	23,000,000
2	23140013	Hồ Gia Hân	23/07	094*@*085	8.15	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	23,000,000
Ngành: Kiến trúc nội thất - CTĐT 24140										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24140047	Ngô Thanh Sơn	27/05	082*@*576	8.35	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	23,000,000
2	24140054	Lương Mai Thy	27/12	096*@*914	8.29	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	23,000,000
Ngành: Kiến trúc nội thất - CTĐT 25140										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25140044	Trương Bảo Ngọc	22/05	067*@*777	8.36	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	23,000,000
2	25140049	Ngô Thị Tuệ Nhi	22/12	079*@*689	8.24	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	23,000,000
Ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông - CTĐT 22127										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22127018	Trần Gia Kiệt	21/02	052*@*998	7.64	Khá	89	Tốt	Khá	6,104,000
2	22127002	Phạm Gia Bảo	07/04	080*@*361	7.53	Khá	92	Xuất sắc	Khá	6,104,000
3	22127003	Võ Duy Bảo	20/04	052*@*678	7.37	Khá	83	Tốt	Khá	6,104,000
Ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông - CTĐT 23127										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23127007	Nguyễn Văn Cường	28/07	064*@*462	9.37	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
2	23127008	Nguyễn Huỳnh Phương Dung	05/05	080*@*682	9.04	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	23,400,000
Ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông - CTĐT 24127										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24127045	Võ Thiện Nhân	25/05	091*@*554	8.38	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	24127029	Nguyễn Minh Khang	21/11	056*@*040	8.12	Giỏi	77	Khá	Khá	18,000,000
Ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông - CTĐT 25127										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25127052	Nguyễn Phạm Tú Uyên	25/08	075*@*788	7.82	Khá	73	Khá	Khá	18,000,000
Ngành: Quản lý và vận hành hạ tầng - CTĐT 22160										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22160010	Đỗ Thanh Đại	07/07	051*@*051	8.53	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	6,104,000
2	22160034	Vũ Tiến Thành	05/03	077*@*575	8.44	Giỏi	70	Khá	Khá	6,104,000

Ngành: Quản lý và vận hành hạ tầng - CTĐT 23160

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23160009	Phan Thị Ngọc Diệp	30/10	052*@*244	8.11	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	23160053	Lê Thanh Trúc	26/08	082*@*627	8.02	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

Ngành: Quản lý và vận hành hạ tầng - CTĐT 24160

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24160029	Nguyễn Hoài Phương Khanh	16/11	060*@*968	8.74	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	24160065	Ngô Nguyễn Thảo Vy	17/05	080*@*917	8.42	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	20,700,000

Ngành: Quản lý và vận hành hạ tầng - CTĐT 25160

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25160039	Phan Văn Hoàng Vũ	03/01	067*@*748	7.89	Khá	77	Khá	Khá	18,000,000

Ngành: Quản lý xây dựng - CTĐT 22155

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	22155041	Võ Trần Bảo Lưu	19/08	052*@*890	9.02	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	10,464,000
2	22155050	Nguyễn Thành Nhân	06/10	082*@*084	8.87	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	10,464,000
3	22155017	Lê Mỹ Duyên	16/06	064*@*779	8.83	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	10,464,000
4	22155076	Lương Quý Tùng	14/09	052*@*251	8.63	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	10,464,000
5	22155074	Phạm Thị Huyền Trân	30/05	083*@*649	8.58	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	10,464,000

Ngành: Quản lý xây dựng - CTĐT 23155

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	23155028	Trần Đặng Ngọc Khuê	19/08	054*@*003	8.31	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	20,700,000
2	23155066	Thái Đức Tịnh	21/09	051*@*842	8.03	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

Ngành: Quản lý xây dựng - CTĐT 24155

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	24155047	Lê Nhật Linh	28/01	095*@*661	8.5	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000
2	24155087	Lê Thị Ngọc Tuyền	31/07	072*@*091	8.36	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	20,700,000

STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
3	24155082	Nguyễn Nguyên Trường	09/01	058*~*476	8.29	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	20,700,000
Ngành: Quản lý xây dựng - CTĐT 25155										
STT	MSSV	Họ và tên	Ng sinh	CCCD	ĐHT	XLHT	ĐRL	XLRL	XLHB	Số Tiền HB
1	25155048	Hồ Thị Diệu Ngân	15/03	054*~*825	8.1	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	20,700,000
2	25155052	Đàm Nguyễn Tiên Ngọc	06/07	079*~*747	8.07	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	20,700,000